

QUY CHẾ

Đào tạo trình độ tiến sĩ

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, có chức năng đào tạo tiến sĩ. Các cơ sở pháp lý liên quan đến chức năng nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ của Viện bao gồm:

- Quyết định số 73/2001/QĐ-TTg ngày 7 tháng 5 năm 2001 của Thủ Tướng Chính Phủ giao nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ y khoa cho Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 5478/QĐ/BGD&ĐT-SDH ngày 03 tháng 10 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo cho phép Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh được đào tạo tiến sĩ y học chuyên ngành vi sinh học, mã số 1.05.12.
- Quyết định số 683/QĐ-BYT ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh.
- Thông tư số 10 /2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh tiến sĩ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: cơ sở đào tạo; tuyển sinh; chương trình và tổ chức đào tạo; luận án và bảo vệ luận án; thẩm định luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ sở đào tạo của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm mục tiêu đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

Điều 3. Thời gian đào tạo

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục; đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm tập trung liên tục.
2. Trường hợp nghiên cứu sinh không theo học tập trung liên tục được và được cơ sở đào tạo chấp nhận thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải có tổng thời gian học và nghiên cứu như quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo để thực hiện đề tài nghiên cứu.

Chương II

CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Điều 4. Điều kiện đăng ký mở chuyên ngành đào tạo

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có đủ điều kiện đăng ký mở các chuyên ngành đào tạo theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a/ Các chuyên ngành đăng ký đào tạo đều có trong Danh mục chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. (Mẫu 1 phụ lục I)

b/ Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu của cơ sở đào tạo của Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh đáp ứng yêu cầu của chuyên ngành đào tạo (Mẫu 2 phụ lục I).

c/ Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo; có chỗ làm việc dành riêng cho nghiên cứu sinh (Mẫu 3 phụ lục I).

d/ Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học; đã thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp Bộ, ngành, cấp tỉnh, thành phố; có kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng những người làm công

tác nghiên cứu khoa học; thường xuyên tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học chuyên ngành; thường xuyên có những trao đổi hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, đào tạo (Mẫu 4 phụ lục I).

Chương III

TUYỂN SINH

Điều 5. Thời gian và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh: mỗi năm, tùy theo nhu cầu và chỉ tiêu tuyển sinh, cơ sở đào tạo của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức từ một đến hai kỳ tuyển nghiên cứu sinh vào tháng 2 và tháng 8.

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

Điều 6. Điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

Chi tiết các điều kiện về văn bằng, ngành học, điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ để được dự tuyển vào các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ sẽ được nêu rõ trong thông báo tuyển sinh.

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu (theo mẫu phụ lục IX)

3. Có hai thư giới thiệu (theo mẫu phụ lục IX):

a) Hoặc của hai nhà khoa học có chức danh khoa học (GS, PGS, TS) cùng chuyên ngành.

b) Hoặc của một nhà khoa học có chức danh khoa học (GS, PGS, TS) cùng chuyên ngành và của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.

c) Những người viết thư giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng đã cùng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh.

4. Thâm niên công tác: Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn (đúng chuyên ngành đăng ký dự thi) kể từ sau khi tốt nghiệp đại học.

5. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

Điều 7. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

Người dự tuyển phải có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án. Qui định tại điều 22 của quy chế này.

Điều 8. Thông báo tuyển sinh

1. Viện sẽ gửi thông báo tuyển sinh vào tháng 12 của năm trước cho đợt thi vào tháng 2 và tháng 4 cho đợt thi vào tháng 8 hàng năm cho các đơn vị có liên quan và gửi thông báo tuyển sinh ra Bộ Giáo dục và Đào tạo để báo cáo.

2. Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Viện Pasteur TP.HCM, được gửi đến các cơ quan đơn vị có nhu cầu. Thông báo tuyển sinh cũng được đăng trên trang web của Viện Pasteur TP.HCM, trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh của từng chuyên ngành đào tạo do Viện trưởng viện Pasteur TP.HCM quyết định căn cứ tổng chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo và trên cơ sở năng lực chuyên môn, yêu cầu nghiên cứu, cơ sở vật chất... của từng chuyên ngành;

4. Kế hoạch tuyển sinh, Hồ sơ dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ, thời gian xét tuyển, thời gian công bố kết quả tuyển chọn và thời gian nhập học, danh mục các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu kèm theo danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, số lượng nghiên cứu sinh có thể tiếp nhận theo từng hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu được trình bày ở (phụ lục VIII).

Điều 9. Hội đồng tuyển sinh

1. Viện trưởng Viện Pasteur ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên (theo quyết định số 152/PAS).

a) Chủ tịch: Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng được Thủ trưởng Viện Pasteur TP.HCM ủy quyền;

b) Ủy viên thường trực: Trưởng đơn vị hoặc Phó trưởng đơn vị phụ trách công tác đào tạo nghiên cứu sinh của Viện Pasteur TP.HCM (sau đây gọi chung là phòng Sau đại học);

c) Các uỷ viên: Trưởng khoa hoặc phòng chuyên môn (sau đây gọi chung là khoa) của các chuyên ngành có thí sinh đăng ký dự tuyển. Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: thông báo tuyển sinh; tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh quy định tại Chương III của Quy chế này;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo quy định tại Chương III của Quy chế này; đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội, chọn được thí sinh có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu, theo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh .

c) Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký và các Tiểu ban chuyên môn. Các ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh .

Điều 10. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có: Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các uỷ viên.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:

a) Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;

b) Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh gửi tới khoa chuyên môn;

c) Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;

d) Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.

3. Trách nhiệm của Trưởng ban Thư ký:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

Điều 11. Tiểu ban chuyên môn

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, chuyên ngành và hướng nghiên cứu của các thí sinh, Trưởng khoa chuyên môn đề xuất các tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

2. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh có ít nhất 5 người có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh, là thành viên của đơn vị chuyên môn, cán bộ khoa học, giảng viên trong khoa thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ngoài Viện do Trưởng khoa mời (nếu cần) và người dự kiến hướng dẫn nếu thí sinh trúng tuyển. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm có Trưởng tiểu ban và các thành viên tiểu ban. **(theo quyết định số)**.

3. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận về dự định nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên cứu của thí sinh, xếp loại các thí sinh dự tuyển theo mức độ xuất sắc, khá, trung bình hoặc không tuyển; gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh của Viện.

Điều 12. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Thành viên tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu.

2. Thí sinh trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ

tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn. Các thành viên Tiêu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh. Tiêu ban chuyên môn phải có văn bản nhận xét, đánh giá phân loại thí sinh về các nội dung này (**Phụ lục 2**).

3. Căn cứ các yêu cầu đánh giá, tiêu ban chuyên môn xây dựng thang điểm đánh giá, tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

4. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo và kết quả xếp loại các thí sinh, trình Viện trưởng phê duyệt.

Điều 13. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Viện trưởng phê duyệt, cơ sở đào tạo sẽ gửi giấy gọi nhập học đến các thí sinh được tuyển chọn.

2. Sau khi thí sinh đăng ký nhập học chính thức, Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, hướng nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu (nếu đã xác định), chuyên ngành, người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh.

Chương IV

CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 14. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành cần thiết. Nội dung chương trình phải hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến

thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trước các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế.

2. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

3. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm ba phần

a) Phần 1: Các học phần bổ sung;

b) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được xây dựng trên cơ sở khối lượng kiến thức và yêu cầu quy định tại Điều 15, 16, 17, 18 của Quy chế này.

Điều 15. Các học phần bổ sung

Các học phần bổ sung là các học phần giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, được học trong hai năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ, có khối lượng từ 27 đến 36 tín chỉ, chưa kể các môn triết học và ngoại ngữ.

2. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ nhưng ở chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng tốt nghiệp đã nhiều năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp thì trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại, cơ sở đào tạo trình độ tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung các học phần cần thiết theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu.

3. Trường hợp cần thiết, nếu chương trình đào tạo trình độ đại học của nghiên cứu sinh còn thiếu những môn học, học phần có vai trò quan trọng cho việc đào tạo trình độ tiến sĩ, Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có thể yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung một số học phần ở trình độ đại học.

4. Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh quyết định các học phần nghiên cứu sinh cần học bổ sung; khối lượng tín chỉ cần bổ sung cho trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 16. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu. Mỗi học phần được thiết kế với khối lượng từ 2 đến 3 tín chỉ. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 3 đến 5 học phần với khối lượng từ 8 đến 12 tín chỉ thuộc trình độ tiến sĩ.

2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần lựa chọn, trong đó các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành. Các học phần lựa chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, cách viết bài báo khoa học.

3. Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 2 đến 3 chuyên đề tiến sĩ với khối lượng từ 4 đến 6 tín chỉ.

4. Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

5. Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh quyết định và công bố công khai trước khi khai giảng khóa đào tạo các nội dung: danh mục, mục tiêu, yêu cầu, nội dung các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ của từng chuyên ngành đào tạo; cách đánh giá, yêu cầu điểm tối thiểu cho mỗi học phần mà nghiên cứu sinh cần đạt; cách báo cáo, cách đánh giá các báo cáo chuyên đề và đánh giá tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh.

Điều 17. Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học là giai đoạn đặc thù, mang tính bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Tùy theo tính chất của lĩnh vực nghiên cứu mà Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có các yêu cầu khác nhau đối với việc đánh giá hiện trạng tri thức, giải pháp công nghệ liên quan đến đề tài luận án, yêu cầu điều tra, thực nghiệm để bổ sung các dữ liệu cần thiết, yêu cầu suy luận khoa học hoặc thiết kế giải pháp, thí nghiệm để từ đó nghiên cứu sinh đạt tới tri thức mới hoặc giải pháp mới. Đây là các cơ sở quan trọng nhất để nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ.

2. Nội dung, quy mô nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. Tùy theo tính chất của đề tài nghiên cứu mà Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, người hướng dẫn sẽ đầu tư đủ kinh phí và cơ sở vật chất thí nghiệm, đội ngũ để nghiên cứu sinh tiến hành xong các nghiên cứu cần thiết. Nghiên cứu sinh phải đảm bảo về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu khoa học của mình, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

3. Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu vì lý do khách quan hay chủ quan, việc nghiên cứu khoa học không thể hoàn thành trong thời gian dự kiến thì để đảm bảo chất lượng luận án nghiên cứu sinh được đăng ký kéo dài thời gian nghiên cứu. Các chi phí đào tạo trong thời gian kéo dài do nghiên cứu sinh chịu hoặc do đơn vị cử đi học hoặc cơ sở đào tạo hỗ trợ nếu có điều kiện.

Điều 18. Luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học độc đáo, sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết sáng tạo các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội. Luận án tiến sĩ có khối lượng khoảng 100 trang A4, trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh.

Điều 19. Tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và các chuyên đề tiến sĩ

1. Khi tiếp nhận nghiên cứu sinh, căn cứ trình độ của từng nghiên cứu sinh, văn bằng nghiên cứu sinh đã có, các học phần nghiên cứu sinh đã học ở trình độ đại học và thạc sĩ (nếu có), người hướng dẫn nghiên cứu sinh và Hội đồng Khoa học của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh sẽ đề xuất các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ; các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ sao cho phù hợp, thiết thực với quá trình đào tạo

và thực hiện đề tài luận án của nghiên cứu sinh, trình Viện trưởng phê duyệt. Cơ sở đào tạo của Viện Pasteur TP.HCM xây dựng kế hoạch học tập dựa theo đề xuất của các Hội đồng Khoa học và thông báo cho nghiên cứu sinh thực hiện.

2. Đối với các học phần bổ sung ở trình độ đại học, thạc sĩ, nghiên cứu sinh phải theo học cùng các lớp đào tạo trình độ tương ứng của Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh hoặc của cơ sở đào tạo khác do Viện Pasteur TP.HCM gửi đến học. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ do cơ sở đào tạo của Viện Pasteur Thành phố Hồ chí Minh tổ chức thực hiện.

3. Trong thời gian tối đa là 24 tháng kể từ khi trúng tuyển, Viện Pasteur TP.HCM sẽ tổ chức để nghiên cứu sinh hoàn thành phần 1 và phần 2 của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh ;

b) Việc đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo. Viện Pasteur TP.HCM quy định cụ thể thang đánh giá.

5. Những nghiên cứu sinh có kết quả các học phần, các chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đủ điều kiện tiếp tục làm nghiên cứu sinh thì có thể được xem xét bổ sung một số học phần hoặc kết quả nghiên cứu để được cấp bằng thạc sĩ nếu nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ và có đơn đề nghị.

6. Hội đồng Khoa học của Viện có nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo, định kỳ hai năm một lần bổ sung, điều chỉnh danh mục và nội dung các học phần, các chuyên đề tiến sĩ theo yêu cầu của ngành đào tạo và quy định của cơ sở đào tạo, trình Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM phê duyệt.

7. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quy định chi tiết việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh; điều kiện để được tiếp tục đào tạo khi kết thúc các học phần và tiểu luận tổng quan; điều kiện để xem xét cấp bằng thạc sĩ cho các trường hợp chưa có bằng thạc sĩ mà không được tiếp tục làm nghiên cứu sinh.

Điều 20. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án

1. Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ ở trong nước mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh không qua phiên dịch.

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh.

d) Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT 61 điểm hoặc TOEFL ITP (nội bộ) 500 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương. Trình độ ngoại ngữ tương đương được xác định theo chuẩn B1, B2 của Khung Châu Âu Chung (Common European Framework – CEF, Phụ lục III).

2. Chứng chỉ ngoại ngữ của những trung tâm khảo thí ngoại ngữ trong nước có uy tín, có kết quả đánh giá năng lực người học tương đương với kết quả đánh giá của các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế có thẩm quyền theo các loại bài kiểm tra cấp chứng chỉ nêu tại điểm d khoản 1 Điều này, sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá và công nhận, có giá trị sử dụng trong đào tạo nghiên cứu sinh.

3. Các trung tâm khảo thí hoặc đào tạo ngoại ngữ nếu tự đánh giá đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này có thể gửi văn bản đến Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị được đánh giá và công nhận. Việc đánh giá và công nhận chứng chỉ ngoại ngữ dùng trong đào tạo nghiên cứu sinh được thực hiện theo chu kỳ 3 năm.

Điều 21. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Việc thay đổi đề tài luận án chỉ thực hiện trong nửa đầu thời gian đào tạo.

2. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn thực hiện chậm nhất một năm trước khi nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

3. Khi có lý do chính đáng, nghiên cứu sinh có thể xin chuyển cơ sở đào tạo với điều kiện thời hạn học tập theo quy định còn ít nhất là một năm, được cơ sở đang đào tạo đồng ý, được cơ sở chuyển đến tiếp nhận và ra quyết định công nhận là nghiên cứu sinh của cơ sở chuyển đến. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM chuyển đến quyết định các học phần hoặc các chuyên đề tiến sĩ mà nghiên cứu sinh đó cần bổ sung (nếu có).

4. Nghiên cứu sinh được xác định là hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu trong thời hạn quy định, luận án đã được thông qua ở Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở. Nếu nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định thì chậm nhất 6 tháng trước khi hết hạn phải làm đơn xin phép gia hạn học tập, có ý kiến của đơn vị cử đi học (nếu có). Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng với các điều kiện đảm bảo trong phạm vi thời gian gia hạn nghiên cứu sinh hoàn thành được nhiệm vụ học tập, nghiên cứu. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo thông báo của Viện Pasteur TP.HCM. Thời gian gia hạn không quá 24 tháng. Đối với nghiên cứu sinh không tập trung, khi được gia hạn phải làm việc tập trung tại Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM để hoàn thành luận án trong thời gian được gia hạn.

5. Khi nghiên cứu sinh hoàn thành xuất sắc chương trình đào tạo và đề tài nghiên cứu thể hiện ở kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước hoặc nước ngoài có uy tín, nghiên cứu sinh có thể đề nghị được bảo vệ sớm luận án. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM xem xét quyết định việc bảo vệ sớm căn cứ kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, đề nghị của người hướng dẫn, đề nghị của thủ trưởng đơn vị công tác và ý kiến đánh giá, đề nghị của Hội đồng Khoa học – Đào tạo cấp khoa hay cấp viện.

6. Khi nghiên cứu sinh hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có) hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo (kể cả khi nghiên cứu sinh bảo vệ sớm trước thời hạn), Thủ trưởng cơ sở đào tạo có văn bản thông báo cho đơn vị cử nghiên cứu sinh đi học biết và có đánh giá về kết quả nghiên cứu và thái độ của nghiên cứu sinh trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo.

7. Sau khi hết thời gian đào tạo, nếu chưa hoàn thành luận án, nghiên cứu sinh vẫn có thể tiếp tục thực hiện đề tài luận án và trở lại Viện Pasteur TP.HCM trình luận án để bảo vệ nếu đề tài luận án và các kết quả nghiên cứu vẫn đảm bảo tính thời sự, giá trị khoa học; được người hướng dẫn, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM đồng ý. Thời gian tối đa cho phép trình luận án để bảo vệ là 7 năm (84 tháng) kể từ ngày có quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Quá thời gian này, nghiên cứu sinh không được bảo vệ luận án và các kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

8. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quy định chi tiết về thủ tục, trình tự giải quyết và quyết định về các thay đổi trong quá trình đào tạo nghiên cứu sinh.

Điều 22. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt.
2. Có bằng tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư ở chuyên ngành hoặc ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
3. Có năng lực chuyên môn tốt và hiện đang hoạt động nghiên cứu khoa học, thể hiện ở các bài báo, công trình được công bố trước và trong thời gian tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 25. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải có các tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 của Quy chế này và các tiêu chuẩn sau:

- a) Có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ. Nếu có bằng tiến sĩ nhưng chưa có chức danh khoa học thì phải sau khi nhận bằng tiến sĩ tròn 3 năm;
- b) Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học công bố trong 5 năm trở lại đây;
- c) Có tên trong thông báo của Viện Pasteur TP.HCM về danh mục các đề tài, hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận nghiên cứu sinh vào năm tuyển sinh;
- d) Có khả năng đặt vấn đề và hướng dẫn nghiên cứu sinh giải quyết vấn đề khoa học đã đặt ra;
- đ) Sử dụng tốt tiếng Anh phục vụ nghiên cứu chuyên ngành và trao đổi khoa học quốc tế;
- e) Có trách nhiệm cao để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh.
- g) Hiện không trong thời gian phải tạm dừng nhận nghiên cứu sinh mới theo quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có không quá hai người cùng hướng dẫn. Trường hợp có hai người hướng dẫn, Cơ sở đào tạo của Viện Pasteur TP.HCM sẽ quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và người hướng dẫn thứ hai.

a. Một người hướng dẫn là hướng dẫn chính chịu trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo tập thể hướng dẫn hoàn thành các nhiệm vụ đã quy định.

b. Một người là hướng dẫn phụ có trách nhiệm tham gia hoạt động chung của tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh do người hướng dẫn chính phân công.

3. Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể độc lập hướng dẫn nghiên cứu sinh nếu được Viện Pasteur TP.HCM chấp thuận.

4. Giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học được hướng dẫn cùng lúc không quá 5 nghiên cứu sinh, phó giáo sư hoặc tiến sĩ được hướng dẫn cùng lúc không quá 3 nghiên cứu sinh ở tất cả các cơ sở đào tạo mà người đó được mời hướng dẫn, kể cả đồng hướng dẫn và kể cả nghiên cứu sinh đã hết hạn đào tạo nhưng còn trong thời gian được phép quay lại Viện Pasteur TP.HCM xin bảo vệ luận án theo quy định tại khoản 7 Điều 23 của Quy chế này. Mỗi người hướng dẫn có không quá hai nghiên cứu sinh của cùng một khoá.

5. Khi một người hướng dẫn có hai nghiên cứu sinh không hoàn thành luận án vì lý do chuyên môn thì sẽ tạm thời không được nhận thêm nghiên cứu sinh. Khi có đến ba nghiên cứu sinh không hoàn thành luận án mà không có lý do chính đáng, người hướng dẫn này sẽ không được nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh trong thời gian ít nhất là 2 năm.

6. Viện Pasteur TP.HCM khuyến khích mời các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh.

Điều 24. Nhiệm vụ của người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

2. Xác định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh; đề xuất với đơn vị chuyên môn để trình Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định.

3. Lên kế hoạch tháng, quý, năm làm việc với nghiên cứu sinh. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nghiên cứu sinh học tập và thực hiện đề tài luận án, tham gia hội nghị khoa học, duyệt và giúp nghiên cứu sinh công bố các kết quả nghiên cứu.

4. Giúp đỡ nghiên cứu sinh chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo lịch trình của đơn vị chuyên môn; chuẩn bị bài giảng, tài liệu giảng dạy để tham gia giảng dạy, trợ giảng; hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học.
5. Có nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu, tiến độ đạt được của nghiên cứu sinh trong các báo cáo định kỳ của nghiên cứu sinh gửi đơn vị chuyên môn.
6. Duyệt luận án của nghiên cứu sinh, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ, nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định.
7. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM.

Điều 25. Trách nhiệm của nghiên cứu sinh

1. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh là thành viên chính thức của đơn vị chuyên môn, có trách nhiệm báo cáo kế hoạch để thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu và đề cương nghiên cứu với đơn vị chuyên môn.
2. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải thường xuyên gặp gỡ xin ý kiến và trao đổi chuyên môn với người hướng dẫn theo kế hoạch và lịch đã định; tham gia đầy đủ và có báo cáo chuyên đề tại các buổi sinh hoạt khoa học của đơn vị chuyên môn; viết báo cáo khoa học; viết ít nhất hai bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học có phản biện độc lập, theo danh mục tạp chí do đơn vị chuyên môn quy định; tham gia các sinh hoạt khoa học có liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu của mình ở trong và ngoài Viện Pasteur TP.HCM, định kỳ báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình với người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn theo lịch do đơn vị chuyên môn quy định, ít nhất 4 lần một năm.
3. Trong quá trình học tập, nghiên cứu sinh phải dành thời gian tham gia vào các hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc nghiên cứu khoa học tại Viện Pasteur TP.HCM theo sự phân công của đơn vị chuyên môn.
4. Vào đầu mỗi năm học, nghiên cứu sinh phải nộp cho đơn vị chuyên môn báo cáo kết quả học tập và tiến độ nghiên cứu của mình bao gồm: những học phần, số tín chỉ đã hoàn thành; kết quả nghiên cứu, tình hình công bố kết quả nghiên cứu; đề cương nghiên cứu chi tiết, kế hoạch học tập, nghiên cứu của mình trong năm học mới để đơn vị chuyên môn xem xét đánh giá.

5. Nghiên cứu sinh không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên Hội đồng cấp viện trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng; không được tiếp xúc để lấy các bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học.

Điều 26. Trách nhiệm của đơn vị chuyên môn

1. Tổ chức đề Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh, đánh giá hồ sơ đăng ký dự tuyển và năng lực, tư chất của thí sinh. Lập biên bản đánh giá, xếp loại kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh trình Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định tuyển chọn.

2. Xem xét và thông qua Hội đồng Khoa học của Viện trước khi trình Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; các chuyên đề tiến sĩ; kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh đó.

3. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho giảng viên và nghiên cứu sinh, ít nhất mỗi tháng một lần, để nghiên cứu sinh báo cáo chuyên đề và kết quả nghiên cứu; phân công nghiên cứu sinh giảng dạy; phân công hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập.

4. Quy định lịch làm việc của nghiên cứu sinh với người hướng dẫn; lịch của đơn vị chuyên môn nghe nghiên cứu sinh báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu trong năm học, đảm bảo ít nhất 4 lần một năm. Tổ chức xem xét đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu; tinh thần, thái độ học tập, nghiên cứu; khả năng và triển vọng của nghiên cứu sinh và đề nghị Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định việc tiếp tục học tập đối với từng nghiên cứu sinh.

5. Đề xuất với Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập mà nghiên cứu sinh phải gửi công bố kết quả nghiên cứu của mình, phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 30 của Quy chế này; hướng dẫn, liên hệ và hỗ trợ nghiên cứu sinh gửi công bố kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước.

6. Đề nghị Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định việc thay đổi tên đề tài luận án, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo của nghiên cứu sinh.

7. Có các biện pháp quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu. Định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM về tình hình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đồng thời thông qua Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM gửi báo cáo này cho Thủ trưởng đơn vị công tác của nghiên cứu sinh.

8. Tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh ở cấp cơ sở, xem xét thông qua hoặc hoãn lại việc đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp Viện.

Điều 27. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo

1. Xây dựng và ban hành quy định chi tiết của Viện Pasteur TP.HCM về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý nghiên cứu sinh, về luận án, bảo vệ luận án, cấp bằng tiến sĩ và các hoạt động liên quan đến quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ trên cơ sở các quy định của Quy chế này.

2. Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Viện Pasteur TP.HCM theo từng chuyên ngành đào tạo và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy đối với các chuyên ngành được phép đào tạo; lập hồ sơ gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo đăng ký chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; phê duyệt danh mục các tạp chí khoa học uy tín, có phản biện độc lập mà nghiên cứu sinh phải gửi công bố kết quả nghiên cứu theo từng chuyên ngành đào tạo và hướng dẫn nghiên cứu sinh thủ tục, quy trình gửi bài cho các tạp chí trong nước và tạp chí nước ngoài.

4. Tổ chức tuyển sinh hàng năm theo chỉ tiêu đã được xác định và theo quy định tại Chương III của Quy chế này.

5. Ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, đề tài nghiên cứu, chuyên ngành, người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh; quyết định xử lý những thay đổi trong quá trình đào tạo nghiên cứu sinh như thay đổi đề tài, người hướng dẫn, thời gian đào tạo, hình thức đào tạo hay chuyển cơ sở đào tạo cho nghiên cứu sinh.

6. Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được duyệt. Tạo điều kiện để nghiên cứu sinh được đi thực tập, tham gia hội nghị khoa học quốc tế ở nước ngoài.

7. Cung cấp thiết bị, vật tư, tư liệu và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh như đối với cán bộ khoa học kỹ thuật của Viện Pasteur TP.HCM.

8. Tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án theo quy định của Quy chế này và quy định của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM. Đảm bảo đủ nhân lực có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh.

9. Quản lý quá trình đào tạo, học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh; quản lý việc thi và cấp chứng chỉ các học phần, bảng điểm học tập; cấp giấy chứng nhận cho nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo, đã bảo vệ luận án tiến sĩ trong thời gian thẩm định luận án; cấp bằng tiến sĩ và quản lý việc cấp bằng tiến sĩ theo quy định hiện hành.

10. Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên; các hội thảo khoa học quốc tế. Xuất bản thường kỳ tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập của Viện Pasteur TP.HCM.

11. Xây dựng trang web và công bố công khai, cập nhật và duy trì trên trang web toàn văn luận án, tóm tắt luận án, những điểm mới của từng luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) từ khi chuẩn bị bảo vệ; danh sách nghiên cứu sinh hàng năm; các đề tài nghiên cứu đang thực hiện; danh sách nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ.

12. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a) Sau kỳ tuyển sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình và kết quả tuyển sinh, các quyết định công nhận nghiên cứu sinh trúng tuyển (Phụ lục IV);

b) Tháng 10 hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM, những thay đổi về nghiên cứu sinh trong năm, xác định chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh năm sau (Phụ lục V);

c) Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang nghiên cứu sinh bảo vệ trong hai tháng vừa qua (phụ lục VI).

d) Trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình cấp bằng tiến sĩ của Viện Pasteur TP.HCM. Hồ sơ báo cáo gồm:

- Báo cáo tổng quan tình hình cấp bằng tiến sĩ của Viện Pasteur TP.HCM trong thời gian từ sau lần báo cáo trước.

- Danh sách nghiên cứu sinh được cấp bằng (Phụ lục VII).
- Bản sao quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo và bảo vệ luận án đạt yêu cầu quy định.

- Bản sao quyết định công nhận nghiên cứu sinh có tên trong danh sách cấp bằng.

d) Các tài liệu, hồ sơ của mỗi nghiên cứu sinh, của Viện Pasteur TP.HCM liên quan đến tuyển sinh, đào tạo, xét tốt nghiệp và cấp bằng tiến sĩ phải được bảo quản và lưu trữ tại Viện Pasteur TP.HCM theo quy định hiện hành về công tác lưu trữ;

13. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của cơ sở trong đào tạo trình độ tiến sĩ và chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động đào tạo tại Viện Pasteur TP.HCM.

14. Đăng ký kiểm định chất lượng đào tạo với cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

LUẬN ÁN VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN

Điều 28. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

1. Luận án tiến sĩ phải do nghiên cứu sinh thực hiện và đáp ứng được những mục tiêu và yêu cầu quy định tại Điều 20 của Quy chế này. Luận án phải có những đóng góp mới về mặt học thuật, được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những lý luận cơ bản của ngành khoa học để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đã đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài luận án, trên cơ sở đó đặt ra vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa hoặc các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề đặt ra của luận án và chứng minh được bằng những tư liệu mới. Tác giả luận án phải có cam đoan danh dự về công trình khoa học của mình. Khuyến khích nghiên cứu sinh viết và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh.

2. Nội dung luận án tiến sĩ gồm có: mở đầu; tổng quan tình hình nghiên cứu, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu; cơ sở lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu, bàn luận; kết luận và kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo; danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu cần).

3. Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ.

4. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình với cơ sở đào tạo các văn bản của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho phép nghiên cứu sinh sử dụng công trình này trong luận án để bảo vệ lấy bằng tiến sĩ.

5. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

6. Danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự bảng chữ cái họ tên tác giả theo thông lệ quốc tế. Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận án.

7. Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án phải đã được báo cáo tại các hội nghị khoa học toàn quốc hàng năm của ngành khoa học, được công bố ít nhất trong hai bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập. Các tạp chí khoa học trong nước thuộc nhóm các tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước đánh giá điểm công trình đến 1 điểm, đồng thời thuộc danh mục các tạp chí khoa học mà cơ sở đào tạo quy định cho mỗi chuyên ngành đào tạo. Khuyến khích nghiên cứu sinh đăng bài trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, các tạp chí do Viện Thông tin khoa học quốc tế ISI liệt kê tại địa chỉ <http://scientific.thomson.com/isi/> hoặc các kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế do một Nhà xuất bản quốc tế có uy tín ấn hành.

8. Viện Pasteur TP.HCM quy định cụ thể quy cách trình bày luận án theo từng chuyên ngành của cơ sở mình, đảm bảo luận án được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc; không tẩy xoá.

Điều 29. Đánh giá và bảo vệ luận án

1. Luận án tiến sĩ được tiến hành đánh giá qua hai cấp:

- a) Cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn);
- b) Cấp Viện.

2. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đề nghị bảo vệ luận án:

a) Đã hoàn thành luận án và chương trình học tập quy định tại các Điều 15, 16 17, 18 của Quy chế này trong thời gian quy định;

b) Luận án đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 18 và Điều 28 của Quy chế này.

c) Tập thể hoặc người hướng dẫn có văn bản khẳng định chất lượng luận án; nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh và đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

d) Nghiên cứu sinh hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định về các điều kiện, yêu cầu cụ thể đối với luận án của từng chuyên ngành đào tạo khi đưa ra bảo vệ ở cấp viện.

Điều 30. Đánh giá luận án cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn)

1. Sau khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 29 của Quy chế này, Trưởng đơn vị chuyên môn đề nghị Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

2. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó có 5 thành viên là cán bộ khoa học của đơn vị chuyên môn và của Viện Pasteur TP.HCM; hai nhà khoa học, chuyên gia ở ngoài Viện Pasteur TP.HCM. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, hai phản biện và các ủy viên Hội đồng. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng. Khuyến khích mời các nhà khoa học giỏi là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài làm phản biện trong Hội đồng.

3. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án .

4. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;

b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;

c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;

d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;

đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở là một buổi sinh hoạt khoa học của đơn vị chuyên môn, được tổ chức để các thành viên đơn vị chuyên môn và những người quan tâm có thể tham dự. Trước khi luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp viện, Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở tổ chức từ một đến nhiều phiên họp khi luận án vẫn còn những điểm cần sửa chữa, bổ sung. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung.

Luận án chỉ được thông qua để đưa ra bảo vệ ở Hội đồng cấp viện khi đã được hoàn chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp trong các phiên họp trước của Hội đồng và được từ ba phần tư số thành viên Hội đồng cấp cơ sở có mặt tại phiên họp cuối cùng bỏ phiếu tán thành.

6. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua danh sách các đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án của nghiên cứu sinh và trình Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định, đảm bảo luận án được phổ biến đến tất cả các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trình độ tiến sĩ trở lên, cùng ngành hoặc chuyên ngành, đã và đang nghiên cứu hoặc có thể ứng dụng những vấn đề trong luận án, trong đó số lượng cá nhân thuộc cơ sở đào tạo không quá một phần tư tổng số các cá nhân được gửi tóm tắt luận án.

7. Việc đánh giá luận án phải tập trung chủ yếu vào việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận án, đảm bảo sự chính xác, khách quan, khoa học, tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học trong việc xem xét đánh giá luận án của nghiên cứu sinh. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM sẽ quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

Điều 31. Hồ sơ đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp Viện

1. Trên cơ sở ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở, Trưởng khoa Đào tạo sau đại học lập hồ sơ gửi Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp Viện.

2. Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh:

a) Biên bản chi tiết nội dung thảo luận tại các phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng và Thư ký;

- b) Bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa của nghiên cứu sinh sau mỗi phiên họp của Hội đồng, có chữ ký xác nhận và đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, hai người phản biện luận án, những thành viên có ý kiến đề nghị bổ sung sửa chữa và Trưởng đơn vị chuyên môn;
- c) Hai bản nhận xét của hai người phản biện luận án;
- d) Danh sách các đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án;
- đ) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ (nếu có);
- e) Bản sao hợp lệ bằng điểm các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ, các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ, điểm tiểu luận tổng quan và chứng chỉ ngoại ngữ của nghiên cứu sinh;
- g) Bản sao quyết định công nhận nghiên cứu sinh và quyết định về những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);
- h) Bản kê khai danh mục và sao chụp những bài báo, công trình công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;
- i) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có công trình đồng tác giả);
- k) Luận án và tóm tắt luận án;
- l) Trang thông tin về những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh). Nội dung gồm: tên luận án; tên chuyên ngành và mã số; tên nghiên cứu sinh và khoá đào tạo; chức danh khoa học, học vị, tên người hướng dẫn; tên cơ sở đào tạo; nội dung ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án; chữ ký và họ tên của nghiên cứu sinh.
- m) Các tài liệu khác theo quy định của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM.

Điều 34. Phản biện độc lập

1. Trước khi thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM xin ý kiến của hai phản biện độc lập về luận án. Phản biện độc lập là những nhà khoa học trong hoặc ngoài nước, có trình độ chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có phẩm chất và đạo đức tốt, có uy tín khoa học cao, có chính kiến và bản lĩnh khoa học. Ý kiến của phản biện độc lập có vai trò tư vấn cho Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM trong việc xem xét đánh giá chất lượng của luận án tiến sĩ và

quyết định cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án. Khuyến khích lấy ý kiến của phản biện độc lập ở nước ngoài, nhất là đối với những luận án thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ.

2. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Viện Pasteur TP.HCM. Đơn vị chuyên môn, người hướng dẫn và nghiên cứu sinh không được tìm hiểu về phản biện độc lập. Các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, kể cả khi đã hoàn thành việc phản biện luận án hay khi tham gia vào Hội đồng đánh giá luận án viện.

3. Khi cả hai phản biện độc lập tán thành luận án, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện cho nghiên cứu sinh. Khi có một phản biện độc lập không tán thành luận án, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM gửi luận án xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba. Nếu phản biện độc lập thứ ba tán thành luận án thì luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp viện.

4. Luận án bị trả về để đánh giá lại ở cấp cơ sở nếu cả hai phản biện độc lập đầu tiên không tán thành luận án, hoặc phản biện thứ ba không tán thành khi luận án phải lấy ý kiến của phản biện thứ ba. Trường hợp này, luận án phải được chỉnh sửa và tổ chức bảo vệ lại ở cấp cơ sở. Nghiên cứu sinh chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị bảo vệ sớm nhất sau sáu tháng và muộn nhất là hai năm kể từ ngày luận án bị trả lại. Luận án sau khi sửa chữa phải được lấy ý kiến của các phản biện độc lập lần đầu.

5. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quy định chi tiết yêu cầu đối với phản biện độc lập; trình tự, quy trình lựa chọn, gửi lấy ý kiến và xử lý ý kiến phản biện độc lập; yêu cầu về trách nhiệm bảo mật đối với các cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ sự độc lập cho phản biện độc lập.

Điều 33. Đánh giá luận án cấp Viện

1. Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện gồm 7 thành viên, bao gồm những nhà khoa học có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ; có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín chuyên môn; am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án; có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh công bố trong vòng ba năm tính đến khi được mời tham gia Hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 4 người; thành viên là tiến sĩ phải sau khi nhận bằng tròn ba năm. Số thành viên thuộc Viện Pasteur TP.HCM không quá ba người.

2. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, ba người phản biện và các uỷ viên. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhận một trách nhiệm trong Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đứng chuyên ngành với luận án. Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Người phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án; không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh; người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp viện.

4. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quy định chi tiết về các yêu cầu, điều kiện đối với từng chức danh trong Hội đồng đánh giá luận án cấp viện.

Điều 34. Yêu cầu, điều kiện tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án cấp Viện

1. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực thực hiện các công việc tổ chức bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh.

2. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quy định các điều kiện tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án, đảm bảo nguyên tắc:

a) Thời gian, địa điểm bảo vệ luận án, tên đề tài luận án của nghiên cứu sinh đã được công bố công khai, rộng rãi trên trang web của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM, trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên bảng tin của Viện Pasteur TP.HCM và của đơn vị chuyên môn, trên báo địa phương hoặc trung ương, trước ngày bảo vệ ít nhất 10 ngày để những người quan tâm có thời gian tìm hiểu luận án và tham dự phiên bảo vệ (trừ các luận án bảo vệ mật);

b) Luận án, tóm tắt luận án đã được gửi đến các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học theo danh sách đã được Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định và đã được trưng bày ở phòng đọc của thư viện Viện Pasteur TP.HCM ít nhất 30 ngày trước ngày bảo vệ. Toàn văn luận án, tóm tắt luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, luận điểm mới về khoa học và thực tiễn của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) đã được đăng tải công khai trên trang web

của Viện Pasteur TP.HCM trước ngày bảo vệ 30 ngày, trừ các đề tài thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và các đề tài bảo vệ mật;

c) Các thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án bằng văn bản gửi đến Viện Pasteur TP.HCM 15 ngày trước ngày bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh;

d) Văn bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng phải đánh giá đầy đủ, cụ thể về bố cục và hình thức của luận án; về nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được, trong đó phải nêu bật được những luận điểm mới của luận án. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quy định chi tiết về yêu cầu đối với bản nhận xét luận án của các phản biện và thành viên của Hội đồng.

3. Hội đồng không tổ chức họp để đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Vắng mặt chủ tịch hội đồng;

b) Vắng mặt thư ký hội đồng;

c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;

d) Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên;

đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng chấm luận án trong trường hợp cần thiết và chỉ vì lý do bất khả kháng (như thành viên Hội đồng đi công tác nước ngoài dài hạn, ốm nặng không thể tham gia Hội đồng, hoặc khi có thành viên Hội đồng không đảm bảo các điều kiện yêu cầu quy định). Các thời hạn quy định, liên quan đến hoạt động của các thành viên Hội đồng và việc tổ chức bảo vệ luận án, được tính kể từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp viện.

5. Trong thời hạn tối đa là ba tháng kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng phải tiến hành họp đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh. Quá thời hạn này, Hội đồng tự giải tán. Sau thời gian này, nghiên cứu sinh có quyền tiếp tục đề nghị được bảo vệ luận án nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 7 Điều 21 và khoản 2 Điều 29 của Quy chế này. Viện

trưởng Viện Pasteur TP.HCM quyết định việc đưa luận án ra bảo vệ. Trình tự, thủ tục bảo vệ luận án thực hiện như đối với nghiên cứu sinh bảo vệ luận án lần đầu.

Điều 35. Tổ chức bảo vệ luận án

1. Luận án phải được tổ chức bảo vệ công khai. Những đề tài liên quan tới bí mật quốc gia được tổ chức bảo vệ theo quy định tại Điều 37 của Quy chế này. Việc bảo vệ luận án phải mang tính chất trao đổi học thuật, phải bảo đảm tính nguyên tắc và nêu cao đạo đức khoa học, qua đó tác giả luận án thể hiện trình độ và sự hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn của mình trước những thành viên trong Hội đồng và những người quan tâm. Mọi thành viên Hội đồng phải có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về bản luận án trước khi đánh giá. Toàn bộ diễn biến của phiên họp đánh giá luận án phải được ghi thành biên bản chi tiết, đặc biệt phân hỏi và trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi. Biên bản phải được toàn thể Hội đồng thông qua, có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.

2. Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quy định cụ thể về thủ tục, trình tự, yêu cầu đối với phiên họp của Hội đồng và đối với việc đánh giá luận án của từng thành viên Hội đồng; cách thức đánh giá; nội dung đánh giá cụ thể về mức độ đạt được so với các yêu cầu về nội dung, kết quả nghiên cứu và hình thức luận án theo quy định đã có của Viện Pasteur TP.HCM.

3. Hội đồng phải có nghị quyết về luận án, trong đó nêu rõ:

- a) Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án của Hội đồng;
- b) Những kết luận khoa học cơ bản, những điểm mới, đóng góp mới của luận án;
- c) Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và những kết luận nêu trong luận án;
- d) Ý nghĩa về lý luận, thực tiễn và những đề nghị sử dụng các kết quả nghiên cứu của luận án;
- đ) Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án;
- e) Mức độ đáp ứng các yêu cầu của luận án;

g) Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có) trước khi nộp luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam;

h) Kiến nghị của Hội đồng về việc công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

4. Nghị quyết của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai.

5. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án theo nghị quyết của Hội đồng (nếu có) và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xem lại luận án và ký xác nhận văn bản báo cáo của nghiên cứu sinh để lưu tại Viện Pasteur TP.HCM và nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam.

Điều 36. Bảo vệ lại luận án

1. Nếu luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện thông qua thì nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án và đề nghị bảo vệ lần thứ hai muộn nhất trước 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án như Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất. Nếu có thành viên vắng mặt, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM bổ sung thành viên khác thay thế.

3. Không tổ chức bảo vệ luận án lần thứ ba.

4. Quá thời hạn 24 tháng kể ngày bảo vệ lần thứ nhất, luận án không được đưa ra bảo vệ.

5. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM quy định chi tiết thủ tục và trình tự tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ lại luận án.

Điều 37. Bảo vệ luận án theo chế độ mật

1. Trong trường hợp đặc biệt nếu đề tài nghiên cứu liên quan đến bí mật quốc gia, thuộc danh mục bí mật nhà nước của Bộ, Ngành thì Thủ trưởng Bộ, Ngành có văn bản đề nghị Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM xác định tính chất mật của luận án ngay từ khi bắt đầu triển khai để sau này có cơ sở xem xét cho luận án bảo vệ theo chế độ mật; quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến nghiên cứu và thực hiện luận án theo chế độ mật trong suốt quá trình đào tạo. Việc xem xét cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật phải được tiến hành trước khi đánh giá luận án ở cấp cơ sở. Viện Pasteur TP.HCM phải báo cáo và được Bộ Giáo dục và

Đào tạo đồng ý bằng văn bản trước khi tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án theo chế độ mật.

2. Danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và cấp viện, danh sách các cán bộ tham dự ngoài Hội đồng, danh sách những đơn vị và cá nhân được gửi luận án và tóm tắt luận án phải được Bộ, Ngành quản lý bí mật đó đề nghị Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM xem xét.

3. Khi tổ chức cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật, Viện Pasteur TP.HCM không phải thông báo công khai về buổi bảo vệ của nghiên cứu sinh trên các phương tiện truyền thông. Thời gian và địa điểm bảo vệ chỉ những người có trách nhiệm và những người được phép tham dự biết. Trình tự bảo vệ luận án theo chế độ mật thực hiện như bảo vệ luận án theo chế độ công khai.

4. Số lượng bản thảo luận án và tóm tắt luận án cũng như các bản chính thức phải được xác định và phải đóng dấu mật. Tất cả hồ sơ buổi bảo vệ mật phải được quản lý chặt chẽ theo quy chế bảo mật của Nhà nước.

5. Ngoài các quy định tại các khoản 2, 3, 4 của Điều này, người bảo vệ luận án theo chế độ mật vẫn phải thực hiện các quy định chung đối với nghiên cứu sinh.

Chương VI

THẨM ĐỊNH LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 38. Thẩm định luận án

1. Cuối các tháng chẵn trong năm, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh của Viện Pasteur TP.HCM. Báo cáo gồm:

- a) Công văn của Viện Pasteur TP.HCM, trong đó có danh sách trích ngang các nghiên cứu sinh bảo vệ trong hai tháng (**Phụ lục 6**);
- b) Bản sao quyết định của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án;
- c) Bản sao biên bản và nghị quyết của từng Hội đồng đánh giá luận án;
- d) Trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của các luận án.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xác định các luận án cần thẩm định theo cách lựa chọn ngẫu nhiên hoặc khi luận án bị khiếu nại, tố cáo hoặc khi có nghi vấn trong quá trình đào tạo, quá trình hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án. Số lượng luận án được chọn thẩm định đảm bảo ít nhất 30% số luận án bảo vệ trong năm của Viện Pasteur TP.HCM. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Viện Pasteur TP.HCM, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo về trường hợp cần thẩm định và yêu cầu hồ sơ cần gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để thẩm định.

3. Sau ngày bảo vệ ít nhất là 3 tháng, nếu nghiên cứu sinh không bị khiếu nại tố cáo, không có tên trong danh sách cần thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM xem xét cấp bằng cho nghiên cứu sinh theo quy trình và thủ tục quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Quy chế này. Đối với những trường hợp cần thẩm định, việc xét cấp bằng tiến sĩ chỉ tiến hành sau khi có kết luận của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 40 của Quy chế này.

4. Trong thời gian không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thẩm định theo yêu cầu, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra hồ sơ, quá trình đào tạo, quy trình bảo vệ luận án, thành lập Hội đồng thẩm định luận án nếu cần.

Điều 39. Hội đồng thẩm định luận án

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án. Hội đồng gồm 7 nhà khoa học trong hoặc ngoài nước, có chức danh khoa học và học vị tiến sĩ, có công trình công bố trong 3 năm gần đây về lĩnh vực của đề tài luận án, am hiểu về đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có chính kiến và bản lĩnh khoa học, khách quan, trung thực. Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các ủy viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng thẩm định là những người chưa tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và cấp viện.

2. Trước khi họp Hội đồng, các thành viên Hội đồng thẩm định đọc và viết nhận xét về luận án, có ý kiến khẳng định về những thành công và hạn chế của luận án, khẳng định kết quả của luận án đã đáp ứng yêu cầu của một luận án tiến sĩ hay chưa. Hội đồng họp khi có mặt ít nhất 5 thành viên Hội đồng, trong đó Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng không được vắng mặt. Hội đồng phải có biên bản chi tiết các ý kiến thảo luận, trao đổi và kết luận về

luận án. Luận án đạt yêu cầu thẩm định khi có trên ba phần tư số thành viên Hội đồng có mặt tán thành luận án.

3. Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết luận của Hội đồng thẩm định luận án, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho Viện Pasteur TP.HCM. Trong thời gian không quá hai tháng kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Viện Pasteur TP.HCM có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về quyết định xử lý kết quả thẩm định của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM theo các nội dung nêu tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 40 của Quy chế này, cùng với báo cáo trích ngang của đợt thẩm định mới (nếu có).

Điều 40. Xử lý kết quả thẩm định

1. Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định và không có yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa của Hội đồng thẩm định, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM tạo thực hiện việc cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh theo quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Quy chế này.

2. Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định nhưng có ý kiến yêu cầu phải sửa chữa của Hội đồng thẩm định, Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện cùng với người hướng dẫn và nghiên cứu sinh xem xét và quyết định các điểm cần bổ sung chỉnh sửa. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp viện kiểm tra và xác nhận chi tiết những nội dung đã bổ sung chỉnh sửa, báo cáo Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh theo các yêu cầu quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Quy chế này.

3. Đối với luận án không đạt yêu cầu thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản yêu cầu Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM tổ chức họp lại Hội đồng đánh giá luận án để xem xét. Tùy theo mức độ đánh giá của Hội đồng, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM sẽ ra quyết định xử lý đối với luận án của nghiên cứu sinh theo một trong các hình thức: yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa luận án mà không cần bảo vệ lại; yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa và bảo vệ lại; yêu cầu nghiên cứu sinh tiến hành nghiên cứu bổ sung, sửa chữa và bảo vệ lại.

4. Thời gian cho phép nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, chỉnh lý luận án nhiều nhất là 12 tháng kể từ ngày Hội đồng đánh giá luận án cấp viện họp và quyết định. Việc tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ lại thực hiện theo Điều 36 của Quy chế này. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành yêu cầu theo quyết định xử lý, Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM có văn

bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thực hiện của nghiên cứu sinh. Những nghiên cứu sinh phải bảo vệ lại, quy trình tiếp theo thực hiện như nghiên cứu sinh bảo vệ lần đầu.

5. Viện Pasteur TP.HCM có từ 30% trở lên số luận án không đạt yêu cầu thẩm định trong năm sẽ bị dừng tuyển sinh ít nhất trong một năm kế tiếp; có từ 30% trở lên số luận án không đạt yêu cầu thẩm định trong hai năm liên tiếp sẽ bị dừng việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ ít nhất trong một năm kế tiếp. Việc dừng các hoạt động này được thông báo công khai trên trang web của Viện Pasteur TP.HCM và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời gian bị dừng các hoạt động tuyển sinh, thành lập Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ, Viện Pasteur TP.HCM phải có các giải pháp khắc phục, báo cáo kết quả với Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét việc cho phép tiếp tục tuyển sinh, tổ chức Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.

Điều 41. Hoàn thiện hồ sơ cấp bằng tiến sĩ

1. Khi đến thời hạn xét cấp bằng tiến sĩ, nghiên cứu sinh thuộc diện quy định tại khoản 3 Điều 38 của Quy chế này phải nộp cho Thư viện của Viện Pasteur TP.HCM và Thư viện Quốc gia Việt Nam một bản luận án và một bản tóm tắt luận án (bao gồm bản in trên giấy và bản ghi trên đĩa mềm hoặc đĩa CD), kể cả các luận án bảo vệ mật và các luận án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

2. Bản luận án nộp các Thư viện gồm hai phần:

a) Phần một là toàn văn bản luận án đã được bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp viện (nếu có);

b) Phần hai là các tài liệu của phiên họp bảo vệ, đánh giá luận án cấp trường hoặc viện, đóng quyển cùng với luận án, bao gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp viện và danh sách thành viên Hội đồng.

- Các bản nhận xét của tất cả các thành viên Hội đồng.

- Biên bản và nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp viện.

- Văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa trong luận án (nếu có) theo nghị quyết của Hội đồng cấp viện, có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp viện.

3. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh bao gồm:

- a) Biên bản chi tiết diễn biến của buổi bảo vệ luận án, câu hỏi của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án và những người tham dự, trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi;
- b) Nghị quyết của Hội đồng;
- c) Các bản nhận xét của tất cả các thành viên của Hội đồng, của các cơ quan và các nhà khoa học gửi tới Hội đồng;
- d) Biên bản kiểm phiếu và các phiếu đánh giá;
- đ) Bản nhận xét, đánh giá của tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh;
- e) Danh sách Hội đồng có chữ ký của các thành viên tham dự buổi bảo vệ;
- g) Giấy biên nhận luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- h) Tờ báo đăng tin hay bản sao chụp bản tin đăng báo ngày bảo vệ (trừ những luận án bảo vệ theo chế độ mật);
- i) Bản in trang thông tin Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án trên trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- k) Các tài liệu khác theo quy định của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM. Hồ sơ này phải được lưu trữ lâu dài tại Viện Pasteur TP.HCM.

Điều 42. Cấp bằng tiến sĩ

1. Hồ sơ bảo vệ luận án được đưa ra xem xét tiến hành các thủ tục cấp bằng tiến sĩ bao gồm hồ sơ của các luận án không phải thẩm định và hồ sơ của các luận án đã đạt yêu cầu thẩm định theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 40 của Quy chế này.
2. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM có trách nhiệm tổ chức thẩm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án trước khi tổ chức cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Viện Pasteur TP.HCM để thông qua danh sách nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

Chương VII

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA, VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 43. Khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người bảo vệ luận án có thể khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong quá trình tuyển sinh, đào tạo, thực hiện luận án, tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án, trong thời gian hai tháng kể từ ngày bảo vệ. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 44. Thanh tra, kiểm tra

Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của các Viện Pasteur TP.HCM theo các quy định hiện hành. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tuyển sinh; công tác tổ chức đào tạo và quản lý đào tạo; chương trình và quy trình đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá luận án các cấp; việc cấp bằng tiến sĩ của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Viện Pasteur TP.HCM. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho Viện Pasteur TP.HCM.

Điều 46. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nghiên cứu sinh bị phát hiện đã có những vi phạm, gian lận trong hồ sơ dự tuyển, trong quá trình dự tuyển, dự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập nghiên cứu, trong quá trình thực hiện và bảo vệ luận án thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến thu hồi văn bằng đã được cấp hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Nghiên cứu sinh vi phạm các quy định tại khoản 5 Điều 25 của Quy chế này sẽ bị xử lý từ khiển trách, cảnh cáo đến hủy bỏ kết quả học tập, hủy bỏ quyền được bảo vệ luận án. Nếu thông tin về người phản biện độc lập bị tiết lộ thì những người liên quan đến quá trình gửi luận án đi xin ý kiến phản biện độc lập bị xem xét kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến buộc thôi việc.

3. Trường hợp phát hiện có vi phạm, sai sót trong quá trình tuyển sinh, đào tạo hay đánh giá luận án, cấp bằng tiến sĩ, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản đề nghị Viện Pasteur TP.HCM xử lý hoặc trực tiếp xử lý theo thẩm quyền.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 48. Tổ chức thực hiện

1. Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM hoàn thành việc xây dựng và ban hành các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 29 của Quy chế này để thực hiện từ kỳ tuyển sinh tháng 08/2010, gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để báo cáo.
2. Đối với nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp cơ sở trước ngày 31/12/2011 thực hiện theo chương trình đào tạo quy định tại Điều 14 Quy chế đào tạo sau đại học ban hành theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ tháng 01/2012, trước khi bảo vệ luận án ở cấp cơ sở, nghiên cứu sinh phải đáp ứng điều kiện yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và chương trình đào tạo quy định tại các Điều 14, 15, 16, 20 của Quy chế này.

Phụ lục 1: Mẫu a. Công văn 5478/BGD/...(Bản photo đính kèm)

Mẫu b: Đội ngũ cán bộ giảng viên của Viện Pasteur TP.HCM

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh khoa học	Chuyên ngành
1	Trần Ngọc Hữu	Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM.	Tiến sĩ y học	Dịch tễ học.
2	Trương Xuân Liên.	Nguyên phó Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM.	PGS- Tiến sĩ y học	Vi sinh
3	Cao Bảo Vân	Phó Viện Pasteur TP.HCM	Tiến sĩ y học	Vi sinh
4	Vũ Thị Quế Hương	Trưởng khoa Vi sinh miễn dịch.	Tiến sĩ y học	
5	Hồ Thị Hồng Nhung	Trưởng phòng Miễn dịch gốc giống.	Tiến sĩ y học	Vi rút
6	Nguyễn Thị Phương Lan	Trưởng phòng Vi Khuẩn Đường ruột.	Tiến sĩ y học	Vi sinh

Phụ lục 2:

YÊU CẦU ĐỐI VỚI
BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH VÀ
CÁC ĐIỂM CẦN ĐÁNH GIÁ THÍ SINH CỦA TIỂU BAN CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Thông tư số 10 /2009/TT-BGDĐT ngày 07 / 5 /2009

của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Yêu cầu đối với bài luận về dự định nghiên cứu của thí sinh dự tuyển:

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Bài luận dài 3 - 4 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
3. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
5. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...
6. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
7. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

II. Những điểm cần đánh giá về thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh của tiểu ban chuyên môn

Các thành viên tiểu ban chuyên môn thông qua các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng của thí sinh đối với các mong muốn sẽ đạt được sau khi hoàn

thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh như:

1. **Tính nghiêm túc của mục đích** (theo học chương trình đào tạo tiến sĩ).
2. **Khả năng trí tuệ** (để học chương trình đào tạo tiến sĩ).
3. **Sự ham hiểu biết** (về lĩnh vực mà thí sinh muốn nghiên cứu).
4. **Tính sáng tạo** (thể hiện cách suy nghĩ của thí sinh khi giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn mà thí sinh lựa chọn).
5. **Tính tiếp thu cái mới** (khả năng tiếp thu những ý kiến, những con người và điều kiện mới).
6. **Sự chín chắn** (thể hiện thí sinh là người có trách nhiệm và đáng tin cậy).
7. **Sự nhiệt tình** (thể hiện bằng việc sẵn sàng tham gia các hoạt động).
8. **Sự tự tin** (khả năng giải quyết những tình huống khó khăn và thách thức).
9. **Khả năng sắp xếp công việc** (khả năng giải quyết nhiều công việc một lúc).
10. **Tính kiên định** (thể hiện khả năng theo đuổi một công việc cho đến khi hoàn tất; điều này đặc biệt quan trọng cho chương trình đòi hỏi phải viết luận án tiến sĩ).
11. **Khả năng lãnh đạo** (thể hiện khả năng truyền cảm hứng cho những người khác hợp tác cùng nhau để đạt được mục tiêu chung).
12. **Khả năng làm việc theo nhóm.**
13. **Chấp nhận rủi ro** (khả năng giải quyết những tình huống bất ổn để đạt được mục đích của mình).
14. **Tính lạc quan** (khả năng tìm những mặt tích cực trong những tình huống có vẻ tiêu cực).
15. **Khả năng thương lượng** (khả năng thoả hiệp những tư tưởng đối lập nhau hoặc khả năng biện chứng với những người khác hoặc với chính mình).
16. **Vượt qua nghịch cảnh** (khả năng đối mặt và vượt qua những vấn đề nghiêm trọng gặp phải trong cuộc sống)/.

Phụ lục 3:**KHUNG CHÂU ÂU CHUNG**

(Common European Framework of Reference for Languages – CEF)

*(Kèm theo Thông tư số 10 /2009/TT-BGDĐT ngày 07 / 5 /2009**của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Khung Châu Âu Chung dưới đây là cơ sở tổng quát để chi tiết hoá các chương trình chi tiết, hướng dẫn chương trình, thi kiểm tra, giáo trình, v.v trên toàn lãnh thổ Châu Âu.

Proficient User Sử dụng thành thạo	C2	Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết. Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày lại một cách logic. Có thể diễn đạt tức thì, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được được các ý nghĩa tinh túy khác nhau trong các tình huống phức tạp.
	C1	Có thể hiểu được các văn bản dài với phạm vi rộng và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt trôi chảy và tức thì mà không phải khó khăn lắm tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng sử dụng tốt bố cục văn bản, từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết từ ngữ.
Independent User Sử dụng độc lập	B2	Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.

		<p>Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy và tự nhiên để có thể giao tiếp thường xuyên với người bản ngữ mà không làm cho bên giao tiếp nào bị căng thẳng. Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p>
	B1	<p>Có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v. Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết đơn giản nhưng liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.</p>
Basic User Sử dụng cơ bản	A2	<p>Có thể hiểu được các câu và cấu trúc thường xuyên được sử dụng liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối cần thiết (chẳng hạn như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm. Có thể giao tiếp về những chủ đề giao tiếp đơn giản, sự vụ cần trao đổi thông tin về những vấn đề quen thuộc hàng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân mình,</p>

		môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.
	A1	<p>Có thể hiểu và sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác và có thể trả lời những thông tin về bản thân mình như sống ở đâu, biết ai và có cái gì. Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm và rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.</p> <p>Nguồn: Khung Châu Âu Chung để tham khảo về ngoại ngữ: học tập, giảng dạy, kiểm tra đánh giá, Hội đồng Châu Âu, Strasbourg, 2001.</p>

Nguồn: Khung Châu Âu Chung để tham khảo về ngoại ngữ: học tập, giảng dạy, kiểm tra đánh giá, Hội đồng Châu Âu, Strasbourg, 2001.

Phụ lục 4:

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TUYỂN SINH

(Kèm theo Thông tư số 10 /2009/TT-BGDĐT ngày 07 / 5 /2009

của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

VIỆN PASTEUR TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH NĂM

Nội dung cần báo cáo:

- Tình hình hồ sơ đăng kí dự tuyển (như số lượng, chuyên ngành, nghề nghiệp, chất lượng hồ sơ nói chung...).
- Công tác tổ chức xét tuyển (việc thành lập tiểu ban chuyên môn, hoạt động của tiểu ban, chất lượng và hiệu quả hoạt động của tiểu ban chuyên môn trong quá trình xét tuyển...).
- Đánh giá chung về công tác tuyển nghiên cứu sinh của năm (tuyển đủ chỉ tiêu hay không, chất lượng nghiên cứu sinh được tuyển chọn...) và những đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Kèm theo:

- Các quyết định công nhận nghiên cứu sinh.
- Báo cáo tổng hợp tình hình xét tuyển nghiên cứu sinh theo bảng dưới đây:

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM ...

SỐ T T	Họ và tên thí sinh. Ngày sinh. Giới tính. Nghề nghiệp. P. Nơi làm việc.	Bằng tốt nghiệp đại học			Bằng thạc sĩ		Số năm kinh nghiệm công tác	Kết quả đánh giá:				Kết quả tuyển chọn: (trúng tuyển hay không)	Mã số và tên chuyên ngành đào tạo NCS. Số năm đào tạo	GH I CH Ú
		Ngày nhận ĐT	Hệ Đ T	Năm TN Lo ại TN	Chuyên ngành	Điểm TB C các môn học		Đề cương NC	Thư giới thiệu	Ngoại ngữ (tiếng Anh? chứng chỉ? điểm số?)	Công trình đã công bố			

Viện trưởng

(Kí tên, đóng dấu)

Phụ lục 5:

MẪU BÁO CÁO

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH HÀNG NĂM

(Kèm theo Thông tư số 10 /2009/TT-BGDĐT ngày 07 / 5 /2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

VIỆN PASTEUR TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH HÀNG NĂM ...

I. Số lượng nghiên cứu sinh hiện có:

Khoá đào tạo (năm bắt đầu ĐT)	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Số lượng nghiên cứu sinh hiện có mặt				Số sẽ tốt nghiệp năm sau				Ghi chú
		Tổng	Loại 3 năm	Loại 4 năm	Loại 5 năm	Tổng	Tổng Loại 3	Tổng Loại 4	Tổng Loại 5	

II. Kế hoạch chỉ tiêu tuyển mới năm 20....:

(Báo cáo và lập biểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh)

III. Báo cáo về các hướng nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu sinh cho kế hoạch tuyển mới:

STT	Chuyên ngành đào tạo Các hướng nghiên	Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực NC cần nhận NCS	Họ tên, học vị, chức danh KH người có thể hướng dẫn	Số lượng NCS có thể nhận

Viện trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 6:

MẪU BÁO CÁO

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ TRONG HAI THÁNG

(Kèm theo Thông tư số 10 /2009/TT-BGDĐT ngày 07 / 5 /2009

của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BÁO CÁO

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ TRONG HAI THÁNG

Từ ngày 01/.../..... đến ngày 31/.../.....

Số TT	Họ và tên NCS	Số, ngày QĐ công nhận NCS	Đề tài luận án	Chuyên ngành Mã số	Ngày bảo vệ	Kết quả bảo vệ	Ghi chú

Viện trưởng

(Kí tên, đóng dấu)

Phụ lục 7:

MẪU BÁO CÁO

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐƯỢC CẤP BẰNG

(sau khi có quyết định cấp bằng của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM)

(Kèm theo Thông tư số 10 /2009/TT-BGDĐT ngày 07 / 5 /2009

của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

VIỆN PASTEUR TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Đợt cấp bằng tháng năm

Số TT	Họ và tên NCS	Số, ngày QĐ công nhận NCS	Đề tài luận án Chuyên ngành Mã số	Ngày bảo vệ Kết quả bảo vệ	Số, ngày QĐ công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ	Số bằng	Ghi chú

Viện trưởng

(Kí tên, đóng dấu)

Phụ lục 8:

BỘ Y TẾ

VIỆN PASTEUR TP.HCM

Số: /PAS/KHTH – ĐT

V/v: Tuyển sinh nghiên cứu sinh tuyển sinh năm 2010.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2010

THÔNG BÁO

V/v TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH VI SINH NĂM 2010

Kính gửi:

.....
Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo NCS năm 2010 do Bộ Y Tế và Bộ Giáo dục Đào tạo phân bổ cho Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh.

Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh xin thông báo nội dung và kế hoạch tuyển sinh nghiên cứu sinh năm 20..... như sau:

1. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

STT	Chuyên ngành	Mã số	Số lượng tuyển
1	Vi sinh học - Vi khuẩn học. - Virus học.	1.05.12	03 học viên

2. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI: Các bác sĩ, dược sĩ có:

- Thí sinh dự thi sau đại học phải có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đơn vị, cơ quan chủ quản đồng ý cho dự thi.
- Có đủ sức khỏe học tập và nghiên cứu.

2.1. Dự thi nghiên cứu sinh: Người thi tuyển NCS phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện

2.1.1. Có một trong ba loại bằng tốt nghiệp sau:

- Có bằng tốt nghiệp cao học đúng chuyên ngành đăng ký thi tuyển.
- Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2 đúng chuyên ngành đăng ký thi tuyển
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, đúng ngành đăng ký thi tuyển. Điểm trung bình tốt nghiệp đại học phải được xếp hạng khá, giỏi.

2.1.2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu (theo mẫu)

2.1.3. Có hai thư giới thiệu (theo mẫu):

- a) Hoặc của hai nhà khoa học có chức danh khoa học (GS, PGS, TS) cùng chuyên ngành.
- b) Hoặc của một nhà khoa học có chức danh khoa học (GS, PGS, TS) cùng chuyên ngành và của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.
- c) Những người viết thư giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng đã cùng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh.

2.1.4. *Thâm niên công tác:*

Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn (đúng chuyên ngành đăng ký dự thi) kể từ sau khi tốt nghiệp đại học.

3. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:

- Hệ tập trung: là tập trung học tập nghiên cứu liên tục tại trường. Thời gian tập trung liên tục là 4 năm đối với người có bằng BS, DS; 3 năm đối với người có văn bằng ThS, CK2.
- Hệ không tập trung: là không tập trung học tập nghiên cứu liên tục tại trường. Tổng thời gian học tập và nghiên cứu: 5 năm đối với người có bằng BS, DS; 4 năm đối với người có văn bằng ThS, CK2.
- **Điều kiện tuổi:** Không hạn chế tuổi, nhưng các thí sinh trên 45 tuổi phải đóng kinh phí đào tạo.

4. MÔN THI TUYỂN:

4.1. *Thi tuyển nghiên cứu sinh:*

- Ngoại ngữ trình độ C (thi 1 trong 3 thứ tiếng: Anh văn, Nga văn, Pháp văn)
- Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu.

Miễn thi ngoại ngữ đối với người có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ TOEFL ITP 450 điểm, iBT 45 điểm hoặc IELTS 4.5 trở lên (trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ).
- Có một trong các văn bằng: Tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ, tốt nghiệp đại học tại nước ngoài, tốt nghiệp đại học trong nước mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng ngoại ngữ, không qua phiên dịch.

4.2. *Chế độ ưu tiên:*

Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

1. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
2. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động.
3. Người thuộc dân tộc thiểu số.
4. Người đang công tác liên tục được hai năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu tính đến ngày đăng ký nộp hồ sơ dự thi.

Ghi chú:

- ❖ Các thí sinh thuộc diện trên đề nghị nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
- ❖ Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên.
- ❖ Người thuộc diện ưu tiên dự tuyển nghiên cứu sinh thì được cộng thêm một điểm cho môn ngoại ngữ và một điểm cho môn cơ bản.

5. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH:

1. Đơn xin dự thi NCS (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.

3. Giấy chứng nhận sức khỏe.
4. Về văn bằng:
 - + Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (có bảng điểm kèm theo nếu trong bằng không có xếp loại)
 - + Bản sao bằng thạc sĩ và bảng điểm cao học (nếu là thạc sĩ)
 - + Bản sao bằng chuyên khoa cấp 2 và bảng điểm chuyên khoa cấp 2 (nếu là chuyên khoa cấp 2)

(Các bản sao văn bằng phải có xác nhận công chứng Nhà nước).
5. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển nghiên cứu sinh của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm). Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.
6. Biên lai đóng lệ phí.
7. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có).
8. Bài luận về dự định nghiên cứu (theo mẫu).
9. Hai thư giới thiệu của các nhà khoa học (theo mẫu).
10. Hai ảnh chân dung (kích thước 3×4 cm) để làm thẻ dự thi.
11. Bốn phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ (hai ghi tên và địa chỉ cơ quan, hai ghi họ tên và địa chỉ nhà riêng).
12. Các bài báo khoa học (bản gốc + bản phô tô) và các đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có).

6. HỒ SƠ DỰ THI:

1. Đơn xin dự thi (có phần xác nhận thâm niên công tác theo mẫu của Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh)
2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương (theo mẫu của Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh).
3. Giấy chứng nhận sức khỏe (của bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa).
4. Hai bản sao bằng tốt nghiệp đại học (tất cả các bản sao phải có công chứng).
5. Ba ảnh 3x4 và ba phong bì dán tem ghi sẵn địa chỉ liên hệ của thí sinh.
6. Quyết định cử đi thi của Sở Y Tế tỉnh, thành phố hoặc cơ quan trực thuộc trung ương (ghi rõ cấp đào tạo, hệ đào tạo và chuyên ngành xin dự thi)
7. Biên lai đóng lệ phí (Bản sao)
8. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có).
9. Đối với thí sinh thuộc diện biên chế nhà nước đề nghị nộp bản sao (có công chứng) quyết định bổ nhiệm công chức nhà nước.
10. Bảng điểm học đại học toàn khóa có xác nhận xếp loại của cấp có thẩm quyền cấp bằng nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại.
11. Hai bản sao bằng thạc sĩ và bảng điểm cao học đối với thí sinh là thạc sĩ dự thi nghiên cứu sinh (tất cả bản sao phải có công chứng).
12. Bảng liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu kèm bản sao các công trình khoa học đã được công bố (trang bì, trang mục lục, toàn bộ bài viết của tác giả).
13. Chứng chỉ để miễn thi ngoại ngữ theo qui định (có công chứng).
14. Đề cương nghiên cứu của thí sinh NCS (hình thức và trình bày nội dung đề cương xem hướng dẫn tại Phòng sau đại học – Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh).

Ghi chú:

- ❖ Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh phải mang theo các loại văn bằng **bản gốc** để cơ sở đào tạo đối chiếu.
 - ❖ Không chấp nhận bổ sung hồ sơ trước ngày thi 30 ngày.
 - ❖ Thí sinh tốt nghiệp đại học, cao học loại xuất sắc được xét chuyển tiếp sinh đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng sau đại học.
1. Nhận và xử lý hồ sơ: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

2. Thi tuyển: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)/01 môn thi
3. Thi bài luận về dự định nghiên cứu: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng)

* **Lệ phí thu một lần** khi nộp hồ sơ.

7. Thời gian nhận hồ sơ:

- ❖ Thời gian phát hành hồ sơ: Ngày/....../.....
- ❖ Thời gian nhận hồ sơ: Từ/....../... đến/....../.....
- ❖ Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ sau khi thi.
- ❖ Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng KTHT- Đào tạo Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh 167 Pasteur Q3, TP. Hồ Chí Minh.

8. Thời gian ôn tập dự khoá và thi tuyển

1. Tập trung tại phòng KTHT- Đào tạo Viện Pasteur TP.HCM từ ngày/....../.....
2. Tập trung thí sinh phổ biến quy chế thi, phát thẻ dự thi: 8h30 ngày/....../.....
3. Thi tuyển dự kiến từ ngày/....../... đến ngày/....../.....
4. Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu từ ngày/....../... đến ngày/....../...

Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ trực tiếp với Phòng Kế hoạch tổng hợp- Đào tạo Viện Pasteur TP.HCM 167 – Q3 đường Pasteur TP.HCM số điện thoại (08) 38203314 ;fax :(08)38231419.TS. Nguyễn Khắc Lương Quang, ThS. Nguyễn Thị Thu Hà.ĐT. 0933365588. Mail : thuha.pasteur@yahoo.com. mail : khth@pasteur-cm.org.vn

VIỆN TRƯỞNG

Nơi nhận:

- *Như kính gửi*
- *Hội Đồng Tuyển Sinh*
- *Các Tiểu Ban chấm thi*
- *Các Khoa Phòng – Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh*
- *Bộ Giáo Dục và Đào Tạo để báo cáo*
- *Vụ Sau Đại Học để báo cáo*
- *Vụ Khoa Học và Đào Tạo để báo cáo*
- *Bộ Y Tế để báo cáo*
- *Lưu Phòng Hành Chánh – Tổ Chức*
- *Lưu công văn nghiên cứu sinh*
- *Lưu Hội Đồng Tuyển Sinh.*

TRẦN NGỌC HỮU

Phụ lục 9:

**HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI NGHIÊN CỨU SINH
TẠI VIỆN PASTEUR TP.HCM NĂM 20...**

-----o0o-----

Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

1. Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu dưới đây*);
2. Sơ yếu lý lịch, lý lịch khoa học (*theo mẫu dưới đây*);
3. Giấy chứng nhận sức khỏe (*theo quy định của ngành y tế*);
4. Bản sao bằng đại học và bảng điểm học đại học toàn khóa có xác nhận xếp loại của cấp có thẩm quyền cấp bằng nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại.
5. Hai bản sao bằng thạc sĩ và bảng điểm cao học đối với thí sinh là thạc sĩ dự thi nghiên cứu sinh (*tất cả bản sao phải có công chứng*).
6. Chứng chỉ để miễn thi ngoại ngữ theo qui định (*có công chứng*).
7. Quyết định cử đi thi của Sở Y Tế tỉnh, thành phố hoặc cơ quan trực thuộc trung ương (*ghi rõ cấp đào tạo, hệ đào tạo và chuyên ngành xin dự thi*).
8. Các thư giới thiệu (*theo mẫu dưới đây*);
9. Đề cương nghiên cứu của thí sinh NCS (*hình thức và trình bày nội dung đề cương theo mẫu dưới đây*).
10. Bảng liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu kèm bản sao các công trình khoa học đã được công bố (*trang bì, trang mục lục, toàn bộ bài viết của tác giả*).
11. Ba ảnh CMND, cỡ (4×6) cm và ba phong bì dán tem ghi sẵn địa chỉ liên hệ của thí sinh.
12. Biên lai đóng lệ phí (*Bản sao*).
13. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (*nếu có*).

Ghi chú:

Các giấy tờ được xếp theo thứ tự trên và để trong túi, bên ngoài túi dán tờ giấy được trình bày như dưới đây.

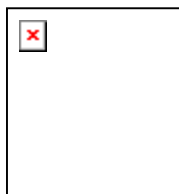
Hồ sơ và lệ phí nộp về Phòng KHTH - Đào tạo Viện Pasteur từ tháng 4 cho đến tháng 5 hàng năm.

Phụ lục 10:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



HỒ SƠ

ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 20...

(đợt tháng/20....)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Cơ quan công tác:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

Email:

Hồ sơ gồm có:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....
- 6.....
- 7.....
- 8.....
- 9.....
- 10.....
- 11.....
- 12.....
- 13.....

Chuyên ngành đăng ký dự tuyển:

Phụ lục 11:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC VIỆN PASTEUR TP.HCM**

Tôi tên là:.....Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:Nơi sinh:
Cơ quan công tác:
Hộ khẩu thường trú:.....
Địa chỉ liên hệ:
.....
Điện thoại:
Email :

Tốt nghiệp đại học	Tốt nghiệp thạc sĩ
-Trường :.....	-Trường :.....
-Ngành :.....	-Ngành :.....
-Hệ (chính quy, tại chức, chuyên tu.....)	-Hệ (tập trung, không tập trung.....)
-Chuyên ngành :.....	-Chuyên ngành :.....
-Thời gian đào tạo :.....	-Thời gian đào tạo :.....
-Năm tốt nghiệp :.....	-Năm tốt nghiệp :.....
-Tốt nghiệp loại :.....	-Tốt nghiệp loại :.....

Năm bắt đầu công tác.....

Chuyên môn :.....

Trình độ ngoại ngữ :

Đã có TOEFL ITP 450: TOEFL IBT 4.5 :

hoặc IELTS 5: TOEIC 500 :

Hoặc có bằng đại học ngành Tiếng Anh:

Tôi xin đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh năm 20... tại Hội đồng tuyển sinh Sau đại học Viện Pasteur TP.HCM :

Chuyên ngành dự tuyển:

Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Viện.

....., ngày tháng năm 20...

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 12 :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ảnh 4x6
đóng dấu giáp lai của
nơi xác nhận hồ sơ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. SƠ LƯỢC BẢN THÂN

Họ và tên:Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh :Nơi sinh:
Hộ khẩu thường trú:.....
Nơi ở hiện nay :
Dân tộc :Tôn giáo :
Nghề nghiệp hiện nay :
Trình độ văn hóa :
Chuyên môn nghiệp vụ :
Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh :
Ngày vào Đảng CSVN :
Ngày vào biên chế Nhà nước :
Mức lương chính hiện nay :Hưởng từ thángnăm
Đã đi học tập, công tác ở nước ngoài tại :
Từ ngày thángnăm đến ngày tháng năm
Lý do đi :
.....
Trình độ ngoại ngữ: (ghi rõ mức độ)

II. GIA ĐÌNH

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi ở/ nơi công tác
Bố				
Mẹ				
Anh				

Chị				
Chồng/ Vợ				
Con				
...				

* Phần này khai rõ : họ, tên, tuổi, nghề nghiệp của bố mẹ, anh chị em ruột, vợ (hoặc chồng), con

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ HỌC TẬP

Thời gian	Học hay làm việc gì	Ở đâu	Thành tích học tập

IV. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng.....

.....

Kỷ luật :

* Nói rõ lý do, hình thức và thời gian được khen thưởng, kỷ luật

....., ngàytháng.....năm.....

Xác nhận của cơ quan
(hoặc chính quyền địa phương)

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 13 :

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(dùng trong nghiên cứu sinh đầu vào)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Quê quán:

Dân tộc:

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu:

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại cơ quan:

Điện thoại nhà riêng:

Fax:

Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Trung học chuyên nghiệp:

Hệ đào tạo: Thời gian đào tạo từ / đến /

Nơi học (trường, thành phố):

Ngành học:

2. Đại học:

Hệ đào tạo: Thời gian đào tạo từ / đến /

Nơi học (trường, thành phố):

Ngành học:

Tên đề án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp:

Ngày và nơi bảo vệ đề án, luận án hoặc thi tốt nghiệp:

Người hướng dẫn:

3. Thạc sĩ:

Thời gian đào tạo từ / đến /

Nơi học (trường, thành phố):

Ngành học:

Tên luận văn:

Ngày và nơi bảo vệ luận văn:

Người hướng dẫn:

4. Trình độ ngoại ngữ (biết ngoại ngữ gì, mức độ):

5. Học vị, chức danh khoa học, chức vụ kỹ thuật được cấp; năm và nơi cấp:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ ĐẠO HỌC

(ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

Người khai ký tên

Phụ lục 14:

YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN

Bài luận dài 20-30 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Đặt vấn đề

1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

- Trình bày lý do tại sao chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu này?
- Những câu hỏi đặt ra cần phải trả lời khi nghiên cứu vấn đề này

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Mục tiêu tổng quát: Nêu được mục tiêu cuối cùng, chung nhất của vấn đề nghiên cứu là nhằm giải quyết vấn đề gì.
- Mục tiêu cụ thể: Xác định một số mục tiêu cụ thể cần đạt được để đạt được mục đích tổng quát

2. Tổng quan tài liệu

Trình bày tổng quan về lĩnh vực dự định nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trên thế giới và trong nước đã giải quyết được vấn đề gì, vấn đề gì còn tồn tại đang đặt ra cần được giải quyết.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu, vật liệu, chất liệu nghiên cứu
- Địa điểm, thời gian nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu

4. Dự kiến kết quả

- Dự kiến kết quả nghiên cứu
- Cơ sở khoa học của những định hướng kết quả nghiên cứu trên

5. Những dự định và kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn

- Dự kiến kế hoạch các bước tiến hành triển khai nghiên cứu, thời gian thực hiện.
- Dự kiến kinh phí.
- Dự kiến những khó khăn gặp phải.

6. Kinh nghiệm, kiến thức

- Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, về hoạt động xã hội và ngoại khoá khác.
- Kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu

7. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp

8. Đề xuất người hướng dẫn khoa học

9. Tài liệu tham khảo

Phụ lục 15:

HÌNH THỨC TRÌNH BÀY BÀI LUẬN

- Bài luận dài khoảng 20 đến 30 trang.
- Bài luận in trên giấy trắng khổ A4, in một mặt, font chữ: -VnTime hoặc Times New Roman, font size: 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword tương đương, mật độ chữ bình thường, không kéo giãn hay nén chữ, dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 line.
- Căn lề:
 - Lề trên: 3,0 cm
 - Lề dưới: 3,0 cm
 - Lề trái: 3,5 cm
 - Lề phải: 2,0 cm
- Số trang được điền ở giữa lề trên
- Bài luận đóng bìa mềm, hình thức trang bìa như trình bày ở trang sau:

Phụ lục 16: Mẫu trang bìa đề cương nghiên cứu khoa học khổ giấy A4.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

VIỆN PASTEUR TP.HCM

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TÊN BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

Chuyên ngành:

Mã số:

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VI SINH

Người thực hiện:

Cơ quan công tác:

Chức vụ đảm nhiệm:

TP.HỒ CHÍ MINH - Năm 20...

Phụ lục 17:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

THƯ GIỚI THIỆU

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Họ và tên người giới thiệu:.....

Chức danh khoa học:.....Năm bổ nhiệm:.....

Học vị:.....Năm bảo vệ:.....

Chuyên ngành:.....

Cơ quan công tác:

Tôi xin giới thiệu anh/chị làm nghiên cứu sinh tại Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh trên cơ sở diễn giải sau:

(Trình bày theo thứ tự các nội dung sau:)

- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp:
- Năng lực hoạt động chuyên môn:
- Phương pháp làm việc:
- Khả năng nghiên cứu:
- Khả năng làm việc theo nhóm:
- Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển:
- Triển vọng phát triển về chuyên môn:
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS.

Xác nhận chữ ký , ngày tháng năm 20...

(của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú)

Người giới thiệu

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: phần in nghiêng và để trong ngoặc là hướng dẫn trình bày, người giới thiệu cần bỏ đi trước khi in ra giấy.

Phụ lục 18:

BẢN DÁN ẢNH

Đề nghị dán 3 ảnh 4 x 6 vào đây để tránh thất lạc (bôi ít hồ để còn lấy ảnh ra sử dụng)

Họ và tên :.....Ngày sinh :.....Nơi sinh :.....

ảnh 4x6	ảnh 4x6	ảnh 4x6
---------	---------	---------

Phụ lục 19: Mẫu trang bìa luận án khổ giấy A4.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y SINH

TP. Hồ Chí Minh – Năm

Phụ lục 20: Mẫu trang phụ bìa luận án.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VI SINH

Người hướng dẫn khoa học:

1.

2.

TP. Hồ Chí Minh – Năm

Phụ lục 21 : Cách trình bày mục lục (chú ý: Nên sắp xếp sao cho mục lục gọn trong một trang giấy)

MỤC LỤC

	Trang
Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
Danh mục các hình vẽ, biểu đồ, sơ đồ.	
MỞ ĐẦU	
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	
1.1...	
1.2...	
Chương 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	
2.1...	
2.1.1...	
2.1.2...	
2.2....	
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	
Chương 4: BÀN LUẬN	
KẾT QUẢ VÀ KIẾN NGHỊ	
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

Phụ lục 22 : Mẫu trang bìa tóm tắt luận án (khổ giấy 140x200 mm)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VI SINH

TP. Hồ Chí Minh – Năm

Phụ lục 23: Mẫu trang bìa 2 tóm tắt luận án (khổ giấy 140x200mm)

Công trình được hoàn thành tại:.....

Người hướng dẫn khoa học:

(ghi họ tên, chức danh khoa học, học vị):.....

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3.

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại:

vào hồigiờ.....ngày.....thángnăm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

(ghi tên thư viện)

Phụ lục 24: Tóm tắt lý lịch khoa học

LÝ LỊCH KHOA HỌC
(Dùng cho nghiên cứu sinh)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:
3. Năm tốt nghiệp đại học: Tại trường:
4. Là nghiên cứu sinh từ năm : Theo hình thức:
5. Các lớp học sau đại học:

6. Chức vụ và cơ quan công tác hiện nay:
7. Các chứng chỉ bổ túc kiến thức nghiên cứu:

8. Các công trình NCKH đã thực hiện và công bố:

Ngày tháng năm

Ký tên

Phụ lục 25:

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ

Thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Bộ môn

- Họ tên NCS: Sinh năm:.....
- Đề tài luận án:.....
.....
.....
- Chuyên ngành: Mã số Khóa:
- Người hướng dẫn:
- Đã trình thử tại bộ môn ngày:(có biên bản đính kèm).
- Kết quả đánh giá luận án tại bộ môn:
Tốt Cần sửa Chưa đạt
- Bản nhận xét của người hướng dẫn: Có Chưa có
- Các chứng chỉ phần chung và chuyên môn:
 - 5 chứng chỉ phần chung: Đủ Chưa đủ Thiếu C/c
 - Các chứng chỉ chuyên môn: Đủ Chưa đủ Thiếu C/c
 - 3 chứng chỉ chuyên đề tiến sĩ: Đã có Chưa có
- 2 bài báo đăng toàn văn trên tạp chí cấp ngành:
Đã có Chưa có Chỉ có 1 bài
- Danh sách dự kiến ≥ 11 thành viên: Có Chưa có
- Đã nộp luận án cho phòng SĐH: Có Chưa có
- Dự kiến ngày tổ chức đánh giá luận án:
- Đề nghị trình giáo sư. Viện trưởng hội đồng dự kiến.

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC

Phụ lục 26:

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU CỦA NCS

Họ tên NCS: Sinh năm:.....

Đề tài luận án:.....

.....

Chuyên ngành: Mã số Khóa:

Người hướng dẫn:

Được công nhận NCS theo quyết định số:.....ngày.....của Bộ GD & ĐT

I. KẾT QUẢ HỌC TẬP:

A. Chứng chỉ chuyên môn chung:

TT	Tên chứng chỉ	Điểm thi	Ngày thi
	Triết học		
	Phương pháp nghiên cứu khoa học		
	Sư phạm y học		
	Tin học		
	Ngoại ngữ		

B. Chứng chỉ chuyên ngành:

TT	Tên chứng chỉ	Điểm thi	Ngày thi
1			
2			
3			
4			
5			
6			

7			
---	--	--	--

C. Chứng chỉ chuyên đề tiến sĩ:

TT	Tên chứng chỉ	Điểm thi	Ngày thi
1			
2			
3			
4			
5			

II. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN LUẬN ÁN:

III. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN LUẬN ÁN: *(Cần ghi rõ các thông tin liên quan đến công trình nghiên cứu đã công bố như đại Hội khoa học, Tạp chí chuyên ngành.....)*

IV. NHẬN XÉT CỦA BỘ MÔN VỀ VIỆC HỌC TẬP VÀ THỰC HIỆN LUẬN ÁN CỦA NCS:

V. NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC HỌC TẬP VÀ THỰC HIỆN LUẬN ÁN CỦA NCS:

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
 NGHIÊN CỨU SINH

Phụ lục 27:

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU
CỦA NCS TRƯỚC KHI TRÌNH LUẬN ÁN CẤP BỘ MÔN

Họ tên NCS: Sinh năm:.....

Đề tài luận án:.....

.....

Chuyên ngành: Mã số Khóa:

Người hướng dẫn:

Được công nhận NCS theo quyết định số:.....ngày.....của Bộ GD & ĐT

I. KẾT QUẢ HỌC TẬP:

A. Chứng chỉ chuyên môn chung:

TT	Tên chứng chỉ	Điểm thi	Ngày thi
	Triết học		
	Phương pháp nghiên cứu khoa học		
	Sư phạm y học		
	Tin học		
	Ngoại ngữ		

B. Chứng chỉ chuyên ngành:

TT	Tên chứng chỉ	Điểm thi	Ngày thi
1			
2			
3			
4			
5			

6			
---	--	--	--

C. Chứng chỉ chuyên đề tiến sĩ:

TT	Tên chứng chỉ	Điểm thi	Ngày thi
1			
2			
3			

II. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN LUẬN ÁN:

III. LUẬN ÁN:

1. Quyết định đổi tên đề tài (nếu có):
2. Quyết định gia hạn cho NCS (nếu có):
3. Thời gian hoàn thành luận án (Luận án đã đóng hoàn chỉnh sau khi thầy hướng dẫn thông qua):
4. Dự kiến thời gian trình luận án cấp Bộ môn:
5. Nhận xét của tập thể hướng dẫn về việc học tập và thực hiện luận án của NCS:

Ngày tháng năm
NGƯỜI HƯỚNG DẪN

6. Nhận xét của Bộ môn về việc học tập và thực hiện luận án của NCS (đính kèm biên bản họp Bộ môn quản lý NCS đóng góp ý kiến cho luận án của NCS).

Ngày tháng năm
CN. BỘ MÔN

7. Xác nhận của phòng tài vụ:
NCS đã hoàn tất việc đóng học phí.

Ngày tháng năm
PHÒNG TÀI VỤ

Phụ lục 28:

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ DANH SÁCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN CẤP BỘ MÔN

Cho luận án của nghiên cứu sinh:

Đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Trách nhiệm trong hội đồng
1					Chủ tịch Hội đồng 1
2					Chủ tịch Hội đồng 2
3					Ủy viên thư ký
4					Ủy viên hội đồng
5					Ủy viên hội đồng
6					Ủy viên hội đồng
7					Ủy viên hội đồng
8					Ủy viên hội đồng
9					Ủy viên hội đồng
10					Ủy viên hội đồng

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

Phụ lục 29:

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN CẤP NHÀ NƯỚC

Cho luận án của nghiên cứu sinh:

Đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Trách nhiệm trong hội đồng
1					Chủ tịch Hội đồng 1
2					Chủ tịch Hội đồng 2
3					Ủy viên thư ký
4					Ủy viên hội đồng
5					Ủy viên hội đồng
6					Ủy viên hội đồng
7					Ủy viên hội đồng
8					Ủy viên hội đồng
9					Ủy viên hội đồng
10					Ủy viên hội đồng

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

Phụ lục 30:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đồng kính gửi: Ban giám hiệu Đại học Y dược TP.Hồ Chí Minh.

Tên tôi là:

Công tác tại:

Tôi được công nhận là nghiên cứu sinh theo quyết định số...../.....ngày...../...../.....của bộ Giáo dục và Đào tạo, hình thức đào tạo.....thời hạn từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....; văn bản gia hạn số:.....(Nếu có văn bản về những thay đổi trong quá trình đào tạo thì ghi tiếp ở đây).

Sau một thời gian học tập và thực hiện đề tài nghiên cứu, đến nay tôi đã hoàn thành luận án tiến sĩ với đề tài:

.....

Thuộc chuyên ngành:

Mã số chuyên ngành:

Tôi đã hoàn thành chương trình học theo quy định của nghiên cứu sinh, đã báo cáo luận án của mình tại cơ sở đào tạo và đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Bộ môn thông qua.

Vì vậy tôi làm đơn này xin đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tôi được bảo vệ luận án trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

TP.Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm

Phụ lục 31:

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm

ĐƠN XIN ĐỔI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

- Kính gửi : - Ban giám đốc Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh.
- Phòng sau Đại học Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh.
- **Bộ môn**

Tôi tên là :

Công tác tại:

Tôi được công nhận nghiên cứu sinh theo quyết định số:.....ngày/...../tháng.....của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên đề tài: “.....
.....
.....”

Chuyên ngành:

Mã số:Hệ đào tạo:.....

Người hướng dẫn:

Nay tôi làm đơn này kính xin được đổi đề tài nghiên cứu: “.....
.....
.....”

Lý do:.....
.....
.....

Tôi trân trọng cảm ơn.

Kính đơn

Ý kiến người hướng dẫn:

Ý kiến Bộ môn:

Phụ lục 32:

**BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐƠN XIN GIA HẠN THỜI GIAN HỌC TẬP CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Tôi tên là :

Công tác tại:

Tôi được công nhận nghiên cứu sinh theo quyết định số:.....ngày/...../tháng.....của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên đề tài: “.....

.....

.....”.

Chuyên ngành:

Mã số:Hệ đào tạo:.....

Người hướng dẫn:

Nay tôi làm đơn này kính xin được đổi đề tài nghiên cứu: “.....

.....

.....”.

Lý do:.....

.....

.....

Tôi trân trọng cảm ơn.

Kính đơn

Ý kiến người hướng dẫn:

Ý kiến của Bộ môn:

Ý kiến của cơ quan cử đi học:

Phụ lục 33:

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bộ môn:.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TIỂU BAN CHẤM CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Của NCS:

Tên đề tài:

.....

.....

Chuyên ngành:Mã số:.....

Tên chuyên đề tiến sĩ:.....

.....

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN: (gồm 3 -5 thành viên)

TT	Họ và tên	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Trách nhiệm trong tiểu ban
				Trưởng tiểu ban
				Ủy viên
				Ủy viên
				Ủy viên
				Ủy viên
				Ủy viên

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

Phụ lục 34 :

BỘ Y TẾ

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

V/v: Xin ý kiến nhận xét tóm tắt luận án tiến sĩ y học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi :

Nhằm hoàn tất thủ tục chuẩn bị bảo vệ luận án Tiến sĩ y học (Vi sinh học).

Của nghiên cứu sinh :

Chuyên ngành:

Nay **Bộ môn.....(hay phòng sau đại học) Viện Pasteur xin gửi đến:**

.....

Bản tóm tắt luận án của nghiên cứu sinh:

Với đề tài:

.....

.....

.....

Xinvui lòng xem và cho ý kiến nhận xét

(ý kiến xin có phần kết luận tán thành hoặc không tán thành) để **Bộ môn(hay phòng sau đại học) Viện Pasteur** lập thủ tục bảo vệ luận án tiến sĩ cho tác giả.

Ý kiến nhận xét xin gửi về:

Phòng sau Đại học Viện Pasteur số 167 – đường Pasteur – Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, điện thoại.....trước ngàythángnăm.....

Trân trọng cảm ơn

TL. VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC

Phụ lục 35 :

BẢN NHẬN XÉT TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y HỌC

Của nghiên cứu sinh :

Về đề tài:

.....

.....

.....

Chuyên ngành:Mã số:.....

Người nhận xét tóm tắt luận án: (họ và tên, chức danh khoa học, học vị, cơ quan công tác).....

.....

NỘI DUNG NHẬN XÉT :

1. Vấn đề quan trọng và bức thiết của đề tài luận án
2. Những điểm mới của công trình nghiên cứu và các kết quả thu được
3. Độ tin cậy của các luận điểm khoa học cũng như các kết luận nêu trong luận án
4. Sự đóng góp cho khoa học qua những kết luận và đề nghị của tác giả
5. Từ đó kết luận công trình đó đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của 1 luận án tiến sĩ và đề nghị công nhận và không công nhận học vị tiến sĩ y học cho tác giả.

Ngày tháng năm

Người nhận xét ký tên

Phụ lục 36 :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi: - Ban giám đốc Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh.

- Phòng sau Đại học Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh

V/v : ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP BỘ MÔN

Căn cứ quyết định số : / PAS – SDH ngàythángnămcủa Viện trưởng Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án Tiến sĩ y học cấp Bộ môn cho NCS :

Sau khi đọc 2 bản nhận xét của hai người giới thiệu luận án và kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo vệ luận án tiến sĩ.

Nay đề nghị Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh gửi thư mời các thành viên Hội đồng đến chấm luận án của NCS :

Vào lúcgiờ.....phút, ngàytháng.....năm.....

Địa điểm: Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh.

Ngàythángnăm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN

Phụ lục 37 :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi: - Ban giám đốc Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh.

- Phòng sau Đại học Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh

V/v : ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP NHÀ NƯỚC

Căn cứ quyết định số : / PAS – SDH ngàythángnămcủa Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án Tiến sĩ y học cấp Nhà nước cho NCS :
.....

Sau khi đọc 3 bản nhận xét của hai người giới thiệu luận án và kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo vệ luận án tiến sĩ.

Nay đề nghị Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh xin đăng thông báo về việc bảo vệ luận án ở mục « Tin cần Biết » báo Sài Gòn Giải Phóng và gửi thư mời các thành viên Hội đồng đến chấm luận án của NCS :

Vào lúcgiờ.....phút, ngàytháng.....năm.....

Địa điểm: Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh.

Ngàythángnăm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN

Phụ lục 38 :

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi : BÁO SÀI GÒN GIẢI PHÓNG

V/v : XIN ĐĂNG THÔNG BÁO BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y HỌC

Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh kính đề nghị quý báo giúp đăng mẫu tin thông báo như sau trong mục TIN CẦN BIẾT :

Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh sẽ tổ chức buổi bảo vệ luận án Tiến sĩ y học cấp nhà nước cho nghiên cứu sinh :

Chuyên ngành:

Với đề tài:

.....

.....

.....

Vào lúcgiờ.....ngàythángnămtại

Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh, số 167 đường Pasteur, quận 3, TP.HCM.

Xin chân trọng kính chào và chân thành cảm ơn.

VIỆN TRƯỞNG

Phụ lục 39 :

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN VÀ CÁ NHÂN GỬI TÓM TẮT LUẬN ÁN

Họ tên NCS :

Tên đề tài:

.....

.....

Chuyên ngành:.....Mã số:.....

Người hướng dẫn:

A. CƠ QUAN:

TT	TÊN CƠ QUAN
1	
2	
3	

B. CÁ NHÂN:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1				
2				
3				

VIỆN TRƯỞNG

Phụ lục 40 :

HỒ SƠ NCS NỘP PHÒNG SAU ĐẠI HỌC TRƯỚC KHI TRÌNH LUẬN ÁN CẤP BỘ MÔN

1. Bản sao quyết định công nhận NCS và quyết định thay đổi tên đề tài, người hướng dẫn và quyết định gia hạn học tập NCS (nếu có).
2. Bản sao các chứng chỉ quy định đối với cấp đào tạo tiến sĩ: Bao gồm các môn học chung; các môn chuyên ngành; các môn lựa chọn theo chuyên ngành; các chuyên đề tiến sĩ. Đối với các NCS không có bằng thạc sĩ; các chứng chỉ nói trên chỉ có giới hạn 5 năm kể từ ngày dự kiểm tra. Bản sao các chứng chỉ phải có xác nhận sao y bản chính của Viện.
3. Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học và thạc sĩ (nếu có), có xác nhận của công chứng nhà nước.
4. Bản tóm tắt lý lịch khoa học của nghiên cứu sinh : (phụ lục 24)
5. Bản nhận xét của tập thể hướng dẫn NCS : về tinh thần thái độ học tập, nghiên cứu, hình thức luận án, nội dung và các kết quả mới đạt được của luận án...có đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một luận án tiến sĩ hay không và đề nghị nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.
6. Có ít nhất hai bài báo công bố kết quả nghiên cứu của luận án : Đăng trên các tạp chí khoa học cấp ngành, ở trong nước, ngoài nước hay tuyển tập hội nghị khoa học Quốc tế. Bản sao các bài báo của nghiên cứu sinh đăng trên tạp chí khoa học cấp ngành trong nước cần phải có đầy đủ : bìa tạp chí, trang mục lục, nội dung bài báo và bản nhận xét bài báo của một nhà khoa học có học vị và chức danh khoa học.
7. Nếu NCS sử dụng toàn bộ hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể đồng tác giả : Thì phải có đầy đủ các chứng từ thể hiện sự đồng ý của các thành viên trong tập thể đó cho phép NCS sử dụng.
8. Phiếu đề nghị được trình luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Bộ môn (theo mẫu) : của Ban chủ nhiệm Bộ môn đề nghị NCS được trình luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Bộ môn (phụ lục 28).
9. Danh sách các cơ quan và cá nhân gửi tóm tắt luận án : (ít nhất 50 địa chỉ) cần ghi rõ chức danh khoa học, học vị, họ tên, chuyên ngành, đơn vị công tác và có xác nhận của cơ sở đào tạo (phụ lục 40).
10. Giới thiệu danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp Bộ môn : (theo mẫu) hội đồng có ít nhất 11 thành viên gồm các nhà khoa học có học vị và/ hoặc có chức danh khoa học cùng chuyên ngành hoặc liên ngành với đề tài luận án. Cần ghi đầy đủ họ tên, chức danh khoa học, học vị, đề tài luận án. Cần ghi đầy đủ họ tên, chức danh khoa học, học vị, chuyên ngành, đơn vị công tác và trách nhiệm trong Hội đồng. Danh sách này do Ban chủ nhiệm Bộ môn quản lý NCS đề nghị và chủ nhiệm Bộ môn trực tiếp gặp Viện trưởng để thông qua danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp Bộ môn (phụ lục 25).
11. Nộp về Phòng sau Đại học 7 quyển luận án : hoàn chỉnh theo như qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. NCS nộp đủ kinh phí đào tạo theo qui định.
13. NCS chuẩn bị kinh phí cho buổi bảo vệ : theo như qui định theo thông báo của phòng Sau đại học
14. Ba ảnh 3x4
15. Sau khi có đầy đủ các điều kiện nêu trên : Viện trưởng xem xét và quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp bộ môn.
16. Đối với NCS quá hạn học tập đã trả về cơ qua công tác : ngoài các điều kiện trên cần có giấy đề nghị của người hướng dẫn, công văn đề nghị của cơ quan công tác và giấy chấp thuận của Hội đồng khoa học – Đào tạo Viện Pasteur TP.HCM.

Từ điều 1 đến 10 NCS làm thành hai bộ hồ sơ gửi về phòng Sau Đại học.

Phụ lục 41 :

HỒ SƠ NCS NỘP PHÒNG SAU ĐẠI HỌC SAU KHI TRÌNH LUẬN ÁN CẤP BỘ MÔN

Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày trình luận án, NCS cần phải nộp bổ sung các hồ sơ sau đây :

- 1. Đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp nhà nước của NCS (phụ lục 30).**
- 2. Lý lịch khoa học của NCS (phụ lục 24).**
- 3. Nếu luận án có các điểm cần bổ sung, sửa chữa thì phải có văn bản giải trình cụ thể các điểm đã được bổ sung và sửa chữa vào trong luận án, có chữ ký của NCS, người hướng dẫn, chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án và xác nhận chữ Viện trưởng.**
- 4. Giới thiệu danh sách Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước : (phụ lục 29) có ít nhất 11 thành viên. Danh sách Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước do Ban chủ nhiệm Bộ môn quản lý NCS đề nghị và Chủ nhiệm Bộ môn trực tiếp gặp Viện trưởng để thông báo qua danh sách đề nghị Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước.**
- 5. Bản trích yếu luận án : nêu rõ mục đích, đối tượng nghiên cứu của luận án, các phương pháp đã sử dụng, những kết quả chính và kết luận theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**
- 6. Nộp 2 quyển luận án không có thông tin đã được bổ sung, sửa chữa (nếu có) và 3 quyển tóm tắt luận án (1 quyển tóm tắt luận án có đầy đủ thông tin và 2 quyển tóm tắt luận án không có thông tin).**
 - Về hình thức luận án và tóm tắt luận án phải thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Vì luận án và tóm tắt luận án của NCS gửi cho phản biện độc lập nhận xét nên NCS cần lưu ý các điểm sau : Bìa luận án, trang phụ bìa, trang ghi lời cam đoan trong luận án ; các trang bìa 1,2,3 trong tóm tắt luận án không có các thông tin về Viện Pasteur TP.HCM, Bộ Y tế, họ và tên NCS và người hướng dẫn khoa học.

Từ điều 1 đến 5 NCS làm thành hai bộ nộp về phòng Sau đại học.

Phụ lục 42 :

**HỒ SƠ NCS NỘP PHÒNG SAU ĐẠI HỌC SAU KHI NHẬN ĐƯỢC NHẬN XÉT
CỦA PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP**

Trong thời gian một tháng, NCS cần phải nộp bổ sung các hồ sơ sau đây :

1. Nộp 2 bản giải trình về những ý kiến nhận xét của 2 phản biện độc lập về luận án và tóm tắt luận án đã được NCS tiếp thu, bổ sung, sửa chữa hoặc bảo lưu. Bản giải trình cần có chữ ký của NCS, người hướng dẫn và xác nhận của Viện trưởng.
2. Nộp bổ sung 1 quyển luận án và 2 quyển tóm tắt luận án (đã được bổ sung, sửa chữa hoặc bảo lưu theo ý kiến nhận xét của hai phản biện).

Luận án phải đóng bìa cứng, in chữ nhũ, các trang bìa, trang phụ bìa, trang ghi lời cam đoan trong luận án và các trang bìa 1,2,3 trong tóm tắt luận án phải có đầy đủ các thông tin theo như hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phụ lục 43 :

HỒ SƠ NCS NỘP PHÒNG SAU ĐẠI HỌC SAU KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN CẤP NHÀ NƯỚC

1. Sau khi có quyết định thành lập hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Nhà nước, NCS sẽ chính thức in luận án và Tóm tắt luận án.
 - Luận án phải được đóng bìa cứng, in chữ nhũ với đầy đủ các thông tin và dấu và dấu tiếng Việt trên bìa theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - In đầy đủ họ tên, chức danh khoa học, học vị, cơ quan công tác của 3 người phản biện vào bìa 2 của tóm tắt luận án.
2. Nộp 7 quyển luận án và 7 quyển tóm tắt luận án về Phòng Sau đại học trước ngày bảo vệ ít nhất 30 ngày để cơ sở đào tạo gửi luận án và tóm tắt luận án tới các phản biện và thành viên trong Hội đồng để lấy ý kiến nhận xét.
3. NCS gửi tóm tắt luận án để các cơ quan và cá nhân để lấy ý kiến nhận xét theo danh sách đã được Hội đồng đánh giá luận án ở Bộ môn thông qua.
 - Khi gửi tóm tắt luận án, NCS cần đính kèm mẫu Bản nhận xét tóm tắt luận án tiến sĩ (phụ lục 35) và Công văn đề nghị các cơ quan và các cá nhân cho ý kiến nhận xét tóm tắt luận án (phụ lục 39) để các cơ quan và các cá nhân cho ý kiến nhận xét.
4. Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp Nhà nước sẽ quyết định cho NCS được phép bảo vệ và ngày bảo vệ khi có 3 bản nhận xét của phản biện và tất cả các bản nhận xét tóm tắt luận án (ít nhất 10 bản nhận xét tóm tắt luận án tiến sĩ của người có học vị tiến sĩ trở lên) gửi về đều tán thành. Cần phải có Văn bản đề nghị cho phép bảo vệ luận án tiến sĩ (phụ lục 36) có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng.
 - Trong trường hợp có những nhận xét cho rằng luận án chưa đáp ứng được yêu cầu về nội dung, hình thức, chất lượng của luận án tiến sĩ hoặc có đơn khiếu nại về luận án, về tác giả của luận án Nhà trường báo cáo tình hình trên lên bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ sau đại học) và Hội đồng cần có phiên họp trừ bị. Trên cơ sở kết quả cuộc họp trừ bị mới xác định ngày bảo vệ và cho phép đăng báo.
5. Sau khi đã xác định được ngày, giờ và địa điểm bảo vệ luận án, NCS cần đến Phòng sau đại học để làm công văn xin đăng báo Sài Gòn Giải Phóng (phụ lục 38).
 - Báo Sài Gòn Giải Phóng sẽ đăng trên mục TIN CẦN BIẾT ít nhất 10 ngày trước khi bảo vệ luận án.
6. Sau khi Báo Sài Gòn Giải Phóng đăng tin về việc bảo vệ luận án, NCS đến phòng Sau đại học đến phòng sau đại học nhận giấy mời các thành viên trong Hội đồng và người hướng dẫn luận án.
 - *Thầy cô hướng dẫn luận án mặc dù không có thành viên trong Hội đồng, nhưng sự hiện diện của người hướng dẫn rất có ý nghĩa trong buổi bảo vệ luận án của NCS và*

đại diện tập thể hướng dẫn sẽ đọc Bản nhận xét của tập thể hướng dẫn về NCS và luận án của NCS.

7. Trước khi bảo vệ 3 – 5 ngày, Phòng sau đại học sẽ tập hợp tất cả các Bản nhận xét tóm tắt luận án chuyển đến Ủy viên thư ký của Hội đồng làm **Bản tổng hợp các nhận xét của tập thể hướng dẫn về NCS và luận án của NCS.**
8. NCS chuẩn bị kinh phí cho buổi bảo vệ, thanh toán tiền tàu xe và ăn ở cho các thành viên của Hội đồng ở các Tỉnh về Thành phố trong suốt thời gian bảo vệ luận án.
9. Trước khi bảo vệ 1 ngày, NCS cùng Phòng Sau đại học kiểm tra lại thủ tục, trang trí phòng bảo vệ luận án, máy chiếu, micro,... và nên trình thử 1 lần để tránh những sai sót trong buổi bảo vệ chính thức.

Phụ lục 44 :

HỒ SƠ NCS NỘP PHÒNG SAU ĐẠI HỌC SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP NHÀ NƯỚC

1. **Bản giải trình về việc bổ sung, sửa chữa luận án theo đóng góp của Hội đồng** (có xác nhận của người hướng dẫn, Chủ tịch Hội đồng và Viện trưởng).
2. **Nộp 3 quyển luận án tóm tắt luận án** (luận án và tóm tắt luận án đã được bổ sung, sửa chữa và quyền luận án khi đóng bìa sẽ đóng cùng với Quyết định thành lập hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước ; Bản nhận xét của phản biện 1,2 và 3 ; Quyết định của Hội đồng).
 - Nộp một quyển luận án và một quyển tóm tắt luận án cho thư viện Viện Pasteur (lấy biên nhận nộp Phòng sau đại học).
 - Nộp một quyển luận án và một quyển tóm tắt luận án cho Phòng sau đại học Viện Pasteur để lưu trữ.
3. **Nộp 6 ảnh (10x15)** về buổi bảo vệ luận án của NCS cho phòng Sau đại học để lưu hồ sơ.

Phụ lục 45 :

TRÌNH TỰ BUỔI ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP BỘ MÔN

1. Đại diện phòng sau đại học tuyên bố lý do, đọc quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Bộ môn của Viện trưởng Viện Pasteur.
2. Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách các thành viên có mặt, điều kiện để được tiến hành buổi đánh giá luận án và công bố chương trình làm việc.
3. Ủy viên thư ký Hội đồng đọc tóm tắt lý lịch của NCS.
4. NCS trình bày nội dung luận án, không hạn chế thời gian trình bày.
5. Người giới thiệu luận án 1 và 2 đọc nhận xét.
6. Các thành viên Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi hoặc phát biểu những điểm cần bổ sung hoặc sửa chữa.
7. NCS trả lời các câu hỏi và những ý kiến trao đổi.
8. Hội đồng thông qua danh sách các cơ quan và cá nhân gửi tóm tắt luận án.
9. Hội đồng họp riêng để bỏ phiếu, từng thành viên ghi ý kiến nhận xét vào phiếu nhận xét của mình và thảo luận thông qua kết luận của Hội đồng.
10. Ủy viên thông qua kết quả bỏ phiếu.
11. Chủ tịch đọc kết quả của Hội đồng. Kết luận được khẳng định :
 - Tên đề tài luận án có phù hợp với nội dung, mã số chuyên ngành có trùng lặp với đề tài và nội dung với các luận án đã bảo vệ hay không.
 - Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.
 - Những kết quả mới đã đạt được.
 - Những sai sót của luận án, vấn đề cần bổ sung và sửa chữa.
 - Mức độ đáp ứng yêu cầu của luận án tiến sĩ về nội dung và hình thức.
 - Kết luận : Đề nghị Bộ GD&ĐT cho phép NCS bảo vệ luận án cấp Nhà nước.
12. NCS phát biểu ý kiến.
13. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc buổi đánh giá luận án.

Phụ lục 46 :

TRÌNH TỰ BUỔI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP NHÀ NƯỚC

1. Đại diện phòng sau đại học tuyên bố lý do, đọc quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Nhà nước của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo
2. Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách các thành viên có mặt, các điều kiện chuẩn bị cho buổi bảo vệ và công bố chương trình làm việc.
3. Ủy viên thư ký Hội đồng đọc lý lịch khoa học của NCS và các điều kiện cần thiết để NCS được bảo vệ luận án.
4. Các thành viên Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi hoặc ý kiến thắc mắc (nếu có) về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo của NCS.
5. NCS trình bày luận án trong thời gian không quá 30 phút.
6. Các phản biện 1,2,3 đọc nhận xét.
7. Ủy viên thư ký Hội đồng đọc Bản tổng hợp các nhận xét tóm tắt luận án.
8. Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi và kiểm tra kiến thức và trình độ nghiên cứu khoa học của NCS.
9. NCS trả lời các câu hỏi nêu ra.
10. Đại diện tập thể hướng dẫn đọc bản nhận xét của tập thể hướng dẫn về NCS và luận án.
11. Hội đồng họp riêng để bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín và thảo thông qua Quyết định của Hội đồng.
 - Ban kiểm phiếu : Gồm 03 người (1 Trưởng ban và 2 Ủy viên), Chủ tịch Hội đồng không tham gia Ban kiểm phiếu.
 - Quyết định của Hội đồng : Phải nêu được các vấn đề theo trình tự sau : Tính cấp thiết của đề tài ; Ý nghĩa khoa học về thực tiễn của luận án ; tính hợp lý và hiện đại của phương pháp nghiên cứu mà tác giả đã sử dụng ; Độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu ; Các kết quả đạt được và những đóng góp mới ; Các kết quả nghiên cứu sẽ được ứng dụng vào lĩnh vực nào trong thực tiễn (sản xuất, đời sống, quốc phòng, giảng dạy....). Trong Quyết định nghi cần nêu rõ những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án. Căn cứ kết quả bỏ phiếu, Hội đồng đề nghị công nhận (hoặc không công nhận) học vị tiến sĩ theo ngành nghiên cứu của NCS.
12. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bảo vệ luận án.
13. Chủ tịch Hội đồng đọc Quyết định của Hội đồng.
14. Các đại biểu và NCS phát biểu ý kiến.
15. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.

Phụ lục 47 : Chương trình Đào tạo Nghiên cứu sinh.

**BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP.HCM**

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH
chuyên ngành: Virus học
Mã số: 1.05.12.

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2010

Viện trưởng

TS. Trần Ngọc Hữu

1- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Mục tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành virus học là trang bị cho người học có kiến thức vững vàng về lý thuyết, kỹ năng cao về thực hành để có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Virus học.

2- YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

- Tốt nghiệp đại học ngành y đạt loại khá trở lên, và có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự thi, kể từ khi tốt nghiệp đại học, hoặc:
- Đã tốt nghiệp Cao học chuyên ngành Vi sinh học loại khá.

3- ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định: có đủ tín chỉ học phần, bảo vệ thành công luận án tiến sĩ trước Hội đồng chấm luận án.
- Phần đầu rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức tốt; Không vi phạm kỷ luật.

4- CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Khái quát chương trình

Chương trình đào tạo đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức liên ngành; có đủ năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành Virus học. Trong những trường hợp thật cần thiết, phần kiến thức ở đại học được nhắc lại không quá 10% thời lượng qui định cho mỗi môn học.

4.2. Chương trình khung:

Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Virus học gồm 2 giai đoạn :

Giai đoạn 1: là các tín chỉ thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Vi sinh học (cho những người chưa qua đào tạo Cao học – Xem khung chương trình đào tạo thạc sĩ Vi sinh học).

Giai đoạn 2: Gồm các tín chỉ bổ sung nâng cao về Virus học và thực hiện nghiên cứu theo đề cương luận án tiến sĩ.

Phần 1 (01 học kỳ): Các tín chỉ bổ sung nâng cao + Hoàn thiện khả năng ngoại ngữ

1. Tín chỉ nâng cao 1: Sinh học phân tử chẩn đoán các virus với PCR, realtime PCR
2. Tín chỉ nâng cao 2: Các kỹ thuật di truyền, tái tổ hợp ADN
3. Tín chỉ nâng cao 3: Các kỹ thuật Protein, blotting
4. Tín chỉ nâng cao 4: ELISA và các kỹ thuật huyết thanh học bổ sung chẩn đoán các virus
5. Tín chỉ nâng cao 5: Các kỹ thuật nuôi cấy tế bào

Phần 2 (05 học kỳ): Hoàn thiện khả năng ngoại ngữ + Thực hiện và hoàn thiện luận án tiến sĩ.

4.3. Khung chương trình:

Tổng thời lượng: 9 học kỳ (41 tín chỉ bắt buộc và 05 học kỳ thực hiện, hoàn thiện luận án tiến sĩ), gồm:

Giai đoạn 1 (03 học kỳ): 36 tín chỉ chương trình Cao học

Giai đoạn 2 (06 học kỳ): Gồm 05 tín chỉ chuyên ngành bổ sung nâng cao (01 học kỳ) và thực hiện, hoàn thiện luận án tiến sĩ (05 học kỳ)

Hoàn thiện khả năng ngoại ngữ do NCS tự học trong suốt quá trình đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH

chuyên ngành: Virus học

Mã số: 1.05.12.

Năm 2010

I- ĐỐI TƯỢNG HỌC: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Virus học

II-MÔ TẢ MÔN HỌC: (Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học, kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo)

Là môn học chuyên ngành trang bị bổ sung cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản và chuyên sâu về virus học và giúp cho học viên độc lập nghiên cứu, nâng cao năng lực chẩn đoán và nghiên cứu về virus gây bệnh, chủ động phát hiện và đề xuất các hướng nghiên cứu cùng các biện pháp dự phòng virus gây bệnh ở người.

III-MỤC TIÊU MÔN HỌC: nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học môn đó (về mặt lý thuyết và thực hành)

- ✚ Cập nhật và nâng cao các kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại của chuyên ngành Virus học trên nền kiến thức cơ bản về Vi sinh học và hệ thống của y học chung.
- ✚ Biết cách tự cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu. Biết cách vận dụng kiến thức tổng hợp và chuyên ngành vào những tình huống mới. Đề xuất được các biện pháp dự phòng trong y tế cộng đồng.
- ✚ Đảm nhiệm được chức năng trợ giảng, cán bộ giảng dạy chuyên ngành Vi sinh học ở các trường đại học, trung học y, dược.
- ✚ Độc lập viết đề cương nghiên cứu, báo cáo khoa học và luận án tiến sĩ.
- ✚ Đọc được tài liệu tham khảo, trao đổi và viết được báo cáo khoa học bằng tiếng Anh.
- ✚ Làm việc được với các chuyên gia nước ngoài và liên kết được với các đơn vị khoa học trong và ngoài chuyên ngành để thực hiện được một nội dung chuyên sâu.

IV- NỘI DUNG MÔN HỌC: trình bày các bài, các mục trong từng bài và nội dung khái quát.

4.1. Các tín chỉ

TT	Tên tín chỉ	Số tín chỉ	Số tiết	Lý thuyết			Thực hành
				Lên lớp	Đọc tài liệu	Xe-mi-na	
	CHUYÊN NGÀNH VIRUS Y HỌC	05	0	4	0	0	0
	Tín chỉ 1: Sinh học phân tử chẩn đoán các virus với PCR, realtime PCR	1	45	4	10	2	29
	Tín chỉ 2: Các kỹ thuật di truyền, tái tổ hợp ADN	1	40	0	10	2	28
	Tín chỉ 3: Các kỹ thuật Protein, blotting	1	40	0	10	2	28
	Tín chỉ 4: ELISA và các kỹ thuật huyết thanh học bổ sung chẩn đoán các virus	1	45	0	10	2	33
	Tín chỉ 5: Các kỹ thuật nuôi cấy tế bào.	1	45	0	10	2	33

4.2. Kế hoạch chi tiết từng tín chỉ

TT	Tên bài	Tóm tắt nội dung	Số tiết
	Tín chỉ 1: Sinh học phân tử chẩn đoán các virus với PCR, realtime PCR		
	<i>Các bài giảng lên lớp</i>		
1.	Sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh y học	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý của SHPT trong chẩn đoán - Giá trị chuẩn đoán của SHPT - Các kỹ thuật cơ bản. - Hướng dẫn tìm và đọc tài liệu 	4
	<i>Các bài học viên tự đọc tài liệu</i>		
2.	Các nguyên lý cơ bản của SHPT	<ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên lý cơ bản của sinh học phân tử - Các kỹ thuật tách DNA, RNA, kỹ thuật PCR, realtime PCR, Blotting. 	2
3.	Các kỹ thuật tách DNA, RNA	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ thuật tách DNA, RNA . - Các cách đo nồng độ DNA, RNA. 	2
4.	PCR và sequencing. Immunoblot	<ul style="list-style-type: none"> - PCR và sequencing. - Immunoblot 	6
	<i>Xemina</i>	<i>Phạm vi ứng dụng và giá trị của Sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh y học.</i>	2
	<i>Các nội dung thực hành</i>		
5.	An toàn PTN + Cách làm việc với PTN PCR	Học qui định an toàn PTN + Cách sắp đặt PTN và sơ đồ làm việc của PTN PCR + Các kỹ thuật khử nhiễm DNA trong labo	09
6.	Tách DNA, RNA	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ thuật tách DNA, RNA . - Các cách đo nồng độ DNA, RNA. 	10
7.	Thực hành PCR chẩn đoán mầm bệnh	Tạo Mix, đặt chương trình cho máy PCR theo protocol có sẵn, chạy máy PCR, điện di, đọc và phân tích kết quả	10
	Thi lấy tín chỉ 1		

TT	Tên bài	Tóm tắt nội dung	Số tiết
Tín chỉ 2: Các kỹ thuật di truyền, tái tổ hợp ADN			
<i>Các bài học viên tự đọc tài liệu</i>			
8.	Các kỹ thuật di truyền, tái tổ hợp ADN	Các kỹ thuật di truyền, tái tổ hợp ADN	10
<i>Các nội dung thực hành</i>			
9.	Chuẩn bị môi trường và dụng cụ	Chuẩn bị môi trường dụng cụ, phương tiện cho thực hành	10
10.	Thực hành các kỹ thuật di truyền, tái tổ hợp ADN	Thực hành các kỹ thuật di truyền, tái tổ hợp ADN	18
11.	<i>Xemina</i>	<i>Các kết quả thực hành, mức độ áp dụng, tính hợp lý.</i>	2
Thi lấy tín chỉ 2			
Tín chỉ 3: Các kỹ thuật Protein, blotting			
<i>Các bài học viên tự đọc tài liệu</i>			
12.	Các kỹ thuật Protein, blotting	Các kỹ thuật Protein, blotting	10
<i>Các nội dung thực hành</i>			
13.	Chuẩn bị môi trường và dụng cụ	Chuẩn bị môi trường dụng cụ, phương tiện cho thực hành	10
14.	Thực hành các kỹ thuật Protein, blotting	Thực hành các kỹ thuật Protein, blotting	18
15.	<i>Xemina</i>	<i>Các kết quả thực hành, mức độ áp dụng, tính hợp lý.</i>	2
Thi lấy tín chỉ 3			

TT	Tên bài	Tóm tắt nội dung	Số tiết
Tín chỉ 4: ELISA và các kỹ thuật huyết thanh học chẩn đoán virus			
<i>Các bài học viên tự đọc tài liệu</i>			
16.	ELISA và các kỹ thuật huyết thanh học chẩn đoán virus	ELISA và các kỹ thuật huyết thanh học chẩn đoán virus	10
<i>Các nội dung thực hành</i>			
17.	Chuẩn bị môi trường và dụng cụ	Chuẩn bị môi trường dụng cụ, phương tiện cho thực hành	10
18.	ELISA và các kỹ thuật huyết thanh học	ELISA và các kỹ thuật huyết thanh học chẩn đoán virus	18
19.	<i>Xemina</i>	<i>Các kết quả thực hành, mức độ áp dụng, tính hợp lý.</i>	2
<i>Thi lấy tín chỉ 4</i>			
Tín chỉ 5: Các kỹ thuật nuôi cấy tế bào			
<i>Các bài học viên tự đọc tài liệu</i>			
20.	Các kỹ thuật nuôi cấy tế bào	Các kỹ thuật nuôi cấy tế bào	10
<i>Các nội dung thực hành</i>			
21.	Chuẩn bị môi trường và dụng cụ	Chuẩn bị môi trường dụng cụ, phương tiện cho thực hành	10
22.	Các kỹ thuật nuôi cấy tế bào	Các kỹ thuật nuôi cấy tế bào, gây nhiễm, thu và phát hiện virus	18
23.	<i>Xemina</i>	<i>Các kết quả thực hành, mức độ áp dụng, tính hợp lý.</i>	2
<i>Thi lấy tín chỉ 5</i>			

V- TÀI LIỆU THAM KHẢO: ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học.

1. *Vi sinh vật y học* (Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp – Hà Nội 1992).
2. *Vi sinh y học – Giáo trình Sau Đại học* (Nxb QĐND. 2008).
3. *Vi sinh y học* , Đại học Y học, Hà nội 2001.
4. *Microbiology, 6^e, Prescott Harley Klein, 2008.*

VI- CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THI:

Các tín chỉ đều thi thực hành theo các tình huống ngẫu nhiên

VII. GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY:

7.1. Giáo viên trong viện.

- PGS.TS. Trương Xuân Liên. Chuyên ngành Vi khuẩn
- TS. Cao Bảo Vân. Chuyên ngành Vi rút
- TS. Vũ Thị Quế Hương. Chuyên ngành Vi rút
- TS. Hồ Thị Hồng Nhung. Chuyên ngành Vi khuẩn
- TS. Nguyễn Thị Phương Lan. Chuyên ngành Vi khuẩn.

7.2. Giáo viên ngoài viện. (Dự kiến)

- GS.TS Nguyễn Thị Kê. Chuyên ngành Vi khuẩn. Trường Đại học Y dược TP.HCM
- PGS.TS. Nguyễn Thanh Bảo. Chuyên ngành Vi khuẩn. Trường Đại học Y dược TP.HCM
- PGS. TS. Cao Minh Nga. Chuyên ngành Vi rút. Trường Đại học Y dược TP.HCM
- TS. PGS. Đỗ Quang Hà. Chuyên ngành Vi rút. Bệnh Viện Nhiệt đới TP.HCM.
- TS. Phạm Hùng Vân. Chuyên ngành Vi khuẩn. Trường Đại học Y dược TP.HCM

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP.HCM

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH
chuyên ngành: Vi khuẩn học
Mã số: 1.05.12.

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2010

Viện trưởng

TS. Trần Ngọc Hữu

Năm 2010

1- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Mục tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành vi khuẩn học là trang bị cho người học có kiến thức vững vàng về lý thuyết, kỹ năng cao về thực hành để có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Vi khuẩn học.

2- YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

- Tốt nghiệp đại học ngành y đạt loại khá trở lên, và có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự thi, kể từ khi tốt nghiệp đại học, hoặc:
- Đã tốt nghiệp Cao học chuyên ngành Vi sinh học loại khá.

3- ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định: có đủ tín chỉ học phần, bảo vệ thành công luận án tiến sĩ trước Hội đồng chấm luận án.
- Phần đầu rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức tốt; Không vi phạm kỷ luật.

4- CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Khái quát chương trình

Chương trình đào tạo đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức liên ngành; có đủ năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành Vi khuẩn học. Trong những trường hợp thật cần thiết, phần kiến thức ở đại học được nhắc lại không quá 10% thời lượng qui định cho mỗi môn học.

4.2. Chương trình khung:

Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành vi khuẩn học gồm 2 giai đoạn :

Giai đoạn 1 (03 học kỳ): là các tín chỉ thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Vi sinh học (cho những người chưa qua đào tạo Cao học – Xem khung chương trình đào tạo thạc sĩ Vi sinh học).

Giai đoạn 2 (06 học kỳ): Gồm 2 phần, phần 1 là các tín chỉ bổ sung nâng cao về vi khuẩn y học và phần 2 thực hiện nghiên cứu theo đề cương luận án tiến sĩ.

Phần 1 (01 học kỳ): Các tín chỉ bổ sung nâng cao + Hoàn thiện khả năng ngoại ngữ

6. Tín chỉ nâng cao 1: Sinh học phân tử chẩn đoán các vi khuẩn khó nuôi
7. Tín chỉ nâng cao 2: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn không khí
8. Tín chỉ nâng cao 3: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn trong nước
9. Tín chỉ nâng cao 4: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn trong thực phẩm
10. Tín chỉ nâng cao 5: Phát hiện và định loại vi khuẩn trong đất

Phần 2 (05 học kỳ): Hoàn thiện khả năng ngoại ngữ + Thực hiện và hoàn thiện luận án tiến sĩ.

4.3. Khung chương trình:

Tổng thời lượng: 9 học kỳ (41 tín chỉ bắt buộc và 05 học kỳ thực hiện, hoàn thiện luận án tiến sĩ), gồm:

Giai đoạn 1 (03 học kỳ): 36 tín chỉ chương trình Cao học

Giai đoạn 2 (06 học kỳ): Gồm 05 tín chỉ chuyên ngành bổ sung nâng cao (01 học kỳ) và thực hiện, hoàn thiện luận án tiến sĩ (05 học kỳ)

Hoàn thiện khả năng ngoại ngữ do NCS tự học trong suốt quá trình đào tạo

VIỆN PASTEUR TP.HCM

BỘ MÔN VI SINH

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH
chuyên ngành: Vi khuẩn học
Mã số: 1.05.12.

Năm 2010

I- ĐỐI TƯỢNG HỌC: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Vi khuẩn học

II-MÔ TẢ MÔN HỌC: (Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học, kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo)

Là môn học chuyên ngành trang bị bổ sung cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản và chuyên sâu về vi khuẩn học và giúp cho học viên độc lập nghiên cứu, nâng cao năng lực chẩn đoán và nghiên cứu về tác nhân vi khuẩn gây bệnh, chủ động phát hiện và đề xuất các hướng nghiên cứu cùng các biện pháp dự phòng vi khuẩn gây bệnh ở người.

III-MỤC TIÊU MÔN HỌC: nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học môn đó (về mặt lý thuyết và thực hành)

- ✚ Cập nhật và nâng cao các kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại của chuyên ngành Vi khuẩn học trên nền kiến thức cơ bản về Vi sinh y học chung.
- ✚ Biết cách tự cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu. Biết cách vận dụng kiến thức tổng hợp và chuyên ngành vào những tình huống mới. Đề xuất được các biện pháp dự phòng trong y tế cộng đồng.
- ✚ Đảm nhiệm được chức năng trợ giảng, cán bộ giảng dạy chuyên ngành Vi sinh học ở các trường đại học, trung học y, dược.
- ✚ Độc lập viết đề cương nghiên cứu, báo cáo khoa học và luận án tiến sĩ.
- ✚ Đọc được tài liệu tham khảo, trao đổi và viết được báo cáo khoa học bằng tiếng Anh.
- ✚ Làm việc được với các chuyên gia nước ngoài và liên kết được với các đơn vị khoa học trong và ngoài chuyên ngành để thực hiện được một nội dung chuyên sâu.

IV- NỘI DUNG MÔN HỌC: trình bày các bài, các mục trong từng bài và nội dung khái quát.

4.1. Các tín chỉ

TT	Tên tín chỉ	Số tín chỉ	Số tiết	Lý thuyết			Thực hành
				Lên lớp	Đọc tài liệu	Xe-mi-na	
	CHUYÊN NGÀNH VI KHUẨN Y HỌC	05	0	4	0	0	0
	Tín chỉ 1: Sinh học phân tử chẩn đoán các vi khuẩn khó nuôi, nguy hiểm	1	45	4	10	2	29
	Tín chỉ 2: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn không khí	1	40	0	10	2	28
	Tín chỉ 3: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn trong nước	1	40	0	10	2	28
	Tín chỉ 4: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn trong thực phẩm	1	45	0	10	2	33
	Tín chỉ 5: Phát hiện và định loại vi khuẩn trong đất	1	45	0	10	2	33

4.2. Kế hoạch chi tiết từng tín chỉ

TT	Tên bài	Tóm tắt nội dung	Số tiết
	Tín chỉ 1: Sinh học phân tử chẩn đoán các vi khuẩn khó nuôi, nguy hiểm		
	<i>Các bài giảng lên lớp</i>		
24.	Sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh y học	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý của SHPT trong chẩn đoán - giá trị chuẩn đoán của SHPT - Các kỹ thuật cơ bản. - Hướng dẫn tìm và đọc tài liệu 	4
	<i>Các bài học viên tự đọc tài liệu</i>		
25.	Các nguyên lý cơ bản của SHPT	<ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên lý cơ bản của sinh học phân tử - Các kỹ thuật tách DNA, RNA, kỹ thuật PCR, realtime PCR, Blotting. 	2
26.	Các kỹ thuật tách DNA, RNA	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ thuật tách DNA, RNA . - Các cách đo nồng độ DNA, RNA. 	2
27.	PCR và sequencing. Immunoblot	<ul style="list-style-type: none"> - PCR và sequencing. - Immunoblot 	6
	<i>Xemina</i>	<i>Phạm vi ứng dụng và giá trị của Sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh y học.</i>	2
	<i>Các nội dung thực hành</i>		
28.	An toàn PTN + Cách làm việc với PTN PCR	Học qui định an toàn PTN + Cách sắp đặt PTN và sơ đồ làm việc của PTN PCR + Các kỹ thuật khử nhiễm DNA trong labo	09
29.	Tách DNA, RNA	<ul style="list-style-type: none"> -Các kỹ thuật tách DNA, RNA . - Các cách đo nồng độ DNA, RNA. 	10
30.	Thực hành PCR chẩn đoán mầm bệnh	Tạo Mix, đặt chương trình cho máy PCR theo protocol có sẵn, chạy máy PCR, điện di, đọc và phân tích kết quả	10
	Thi lấy tín chỉ 1		

TT	Tên bài	Tóm tắt nội dung	Số tiết
	Tín chỉ 2: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn không khí		
	<i>Các bài học viên tự đọc tài liệu</i>		
31.	Vi sinh vật không khí	- Phân bố vi sinh vật trong không khí - Các chỉ tiêu vệ sinh không khí về mặt vi sinh vật.	2
32.	Tiêu chuẩn VSV không khí	Các Tiêu chuẩn VSV không khí hiện hành, mức độ áp dụng, tính hợp lý	2
33.	Các kỹ thuật phát hiện	Các kỹ thuật phát hiện vi sinh vật trong không khí, mức độ áp dụng, tính hợp lý.	6
	<i>Các nội dung thực hành</i>		
34.	Chuẩn bị môi trường và dụng cụ	Chuẩn bị môi trường dụng cụ, phương tiện cho XN VSV không khí	10
35.	Thực hành xét nghiệm và phân tích kết quả	Thực hành các phương pháp và vị trí khác nhau theo các tiêu chuẩn và phân tích kết quả	18
36.	<i>Xemina</i>	<i>Kết quả các phương pháp và vị trí khác nhau theo các tiêu chuẩn, mức độ áp dụng, tính hợp lý.</i>	2
	<i>Thi lấy tín chỉ 2</i>		
	Tín chỉ 3: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn trong nước		
	<i>Các bài học viên tự đọc tài liệu</i>		
37.	Ô nhiễm vi khuẩn trong nước	- Phân bố vi sinh vật trong nước - Các chỉ tiêu vệ sinh về mặt vi sinh vật.	2
38.	Tiêu chuẩn VSV trong nước	Các Tiêu chuẩn VSV trong nước hiện hành, mức độ áp dụng, tính hợp lý	2
39.	Các kỹ thuật phát hiện	Các kỹ thuật phát hiện vi sinh vật trong nước, mức độ áp dụng, tính hợp lý.	6
	<i>Các nội dung thực hành</i>		
40.	Chuẩn bị môi trường	Chuẩn bị môi trường dụng cụ, phương tiện cho	

TT	Tên bài	Tóm tắt nội dung	Số tiết
	và dụng cụ	XN VSV trong nước	10
41.	Thực hành xét nghiệm và phân tích kết quả	Thực hành các phương pháp và vị trí khác nhau theo các tiêu chuẩn và phân tích kết quả	18
42.	<i>Xemina</i>	<i>Kết quả các phương pháp và vị trí khác nhau theo các tiêu chuẩn, mức độ áp dụng, tính hợp lý.</i>	2
Thi lấy tín chỉ 3			
Tín chỉ 4: Đánh giá mức độ ô nhiễm vi khuẩn trong thực phẩm			
Các bài học viên tự đọc tài liệu			
43.	Ô nhiễm vi khuẩn trong thực phẩm	- Phân bố vi sinh vật trong thực phẩm - Các chỉ tiêu vệ sinh về mặt vi sinh vật.	2
44.	Tiêu chuẩn VSV trong thực phẩm	Các Tiêu chuẩn VSV trong thực phẩm hiện hành, mức độ áp dụng, tính hợp lý	2
45.	Các kỹ thuật phát hiện	Các kỹ thuật phát hiện vi sinh vật trong thực phẩm, mức độ áp dụng, tính hợp lý.	6
Các nội dung thực hành			
46.	chuẩn bị môi trường và dụng cụ	Chuẩn bị môi trường dụng cụ, phương tiện cho XN	10
47.	Thực hành xét nghiệm và phân tích kết quả	Thực hành các phương pháp và vị trí khác nhau theo các tiêu chuẩn và phân tích kết quả	23
48.	<i>Xemina</i>	<i>Kết quả các phương pháp và vị trí khác nhau theo các tiêu chuẩn, mức độ áp dụng, tính hợp lý.</i>	2
Thi lấy tín chỉ 4			
Tín chỉ 5: Phát hiện và định loại vi khuẩn trong đất			
Các bài học viên tự đọc tài liệu			
49.	Ô nhiễm vi khuẩn trong đất	- Phân bố vi sinh vật trong đất - Các chỉ tiêu vệ sinh về mặt vi sinh vật.	2

TT	Tên bài	Tóm tắt nội dung	Số tiết
50.	Tiêu chuẩn VSV trong đất	Các Tiêu chuẩn VSV trong đất hiện hành, mức độ áp dụng, tính hợp lý	2
51.	Các kỹ thuật phát hiện	Các kỹ thuật phát hiện vi sinh vật trong đất, mức độ áp dụng, tính hợp lý.	6
	<i>Các nội dung thực hành</i>		
52.	Chuẩn bị môi trường và dụng cụ	Chuẩn bị môi trường dụng cụ, phương tiện cho XN	10
53.	Thực hành xét nghiệm và phân tích kết quả	Thực hành các phương pháp và vị trí khác nhau theo các tiêu chuẩn và phân tích kết quả	23
54.	<i>Xemina</i>	<i>Kết quả các phương pháp và vị trí khác nhau theo các tiêu chuẩn, mức độ áp dụng, tính hợp lý.</i>	2
	<i>Thi lấy tín chỉ 5</i>		

V- TÀI LIỆU THAM KHẢO: ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học.

1. *Vi sinh vật y học* (Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp – Hà Nội 1992).
2. *Vi sinh y học – Giáo trình Sau Đại học* (Nxb QĐND. 2008).
3. *Vi sinh y học*, Đại học Y Học Hà nội, Nxb Y Học 2001.
4. *Microbiology, 6^e, Prescott Harley Klein, 2008.*

VI- CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THI:

Các tín chỉ đều thi thực hành theo các tình huống ngẫu nhiên

VII. GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY:

7.1. Giáo viên Trong viện

- PGS.TS. Trương Xuân Liên
- TS. Cao Bảo Vân
- TS. Vũ Thị Quế Hương
- TS. Hồ Thị Hồng Nhung
- TS. Nguyễn Thị Phương Lan

7.2. Giáo viên ngoài viện. (Dự kiến)

- GS.TS Nguyễn Thị Kê. Chuyên ngành Vi khuẩn. Trường Đại học Y dược TP.HCM
- PGS.TS. Nguyễn Thanh Bảo. Chuyên ngành Vi khuẩn. Trường Đại học Y dược TP.HCM
- PGS. TS. Cao Minh Nga. Chuyên ngành Vi rút. Trường Đại học Y dược TP.HCM
- TS. PGS. Đỗ Quang Hà. Chuyên ngành Vi rút. Bệnh Viện Nhiệt đới TP.HCM.
- TS. Phạm Hùng Vân. Chuyên ngành Vi khuẩn. Trường Đại học Y dược TP.HCM